

*"Kiên định trong thử thách,
Bền bỉ hướng tới tương lai"*

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI

105, đường Hà Huy Giáp, Phường Quyết Thắng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: (0251) 3822 368 Fax: (0251) 3822 885

Email: hcqt.dldn@gmail.com

Website: www.dulichdongnai.com.vn

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN

2023

CÔNG TY CỔ PHẦN
DU LỊCH ĐỒNG NAI



Mục lục



PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN KHÁI QUÁT
QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN
NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH
THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN
CÁC RỦI RO

PHẦN 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ
TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU
BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

PHẦN 3: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI
GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

PHẦN 4: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY
ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC
CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

PHẦN 5: QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
BAN KIỂM SOÁT
CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

PHẦN 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý KIẾN KIỂM TOÁN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN



THÔNG TIN CHUNG

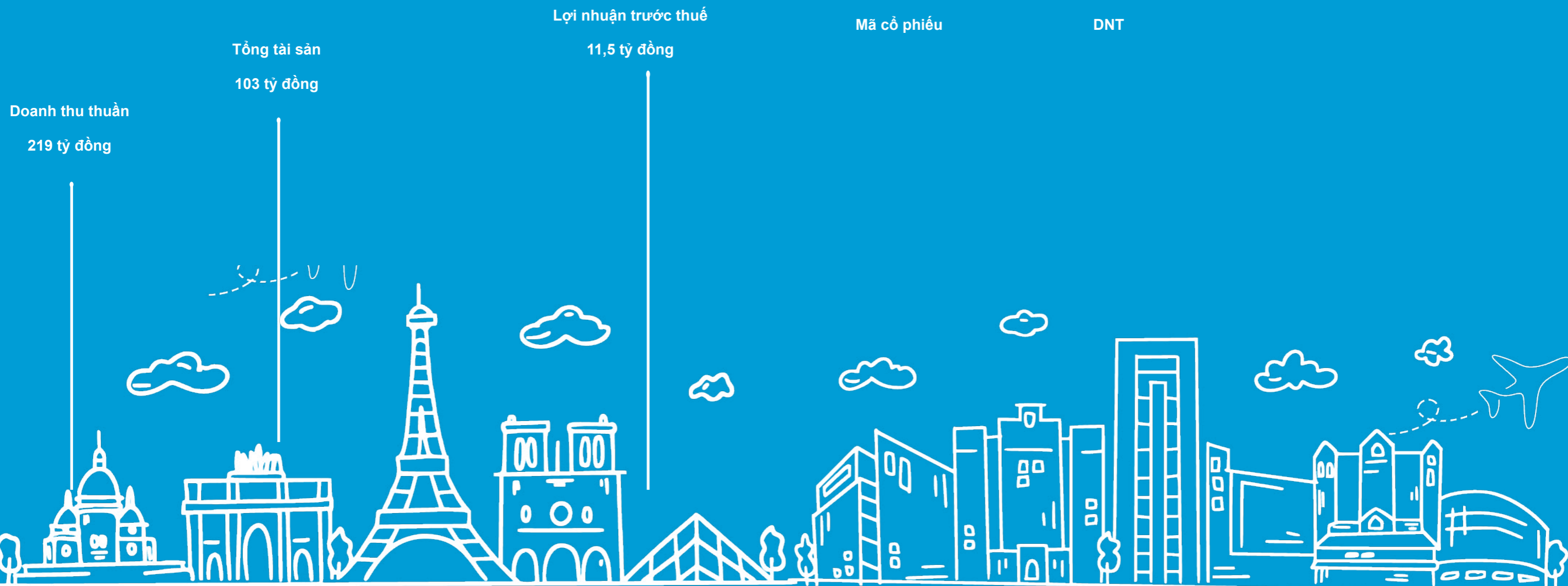
- THÔNG TIN KHÁI QUÁT
- NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH
- QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN
- THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ
- ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN
- CÁC RỦI RO





THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch	CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI
Tên viết tắt	DONATOURS
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	4703000307 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 17/02/2006; số 3600276414 thay đổi lần thứ 07 ngày 15/11/2022
Vốn điều lệ	74.596.750.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	74.596.750.000 đồng
Địa chỉ	105, đường Hà Huy Giáp, Phường Quyết Thắng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Số điện thoại	(0251) 3822 368
Số fax	(0251) 3822 885
Website	www.dulichdongnai.com.vn
Mã cổ phiếu	DNT



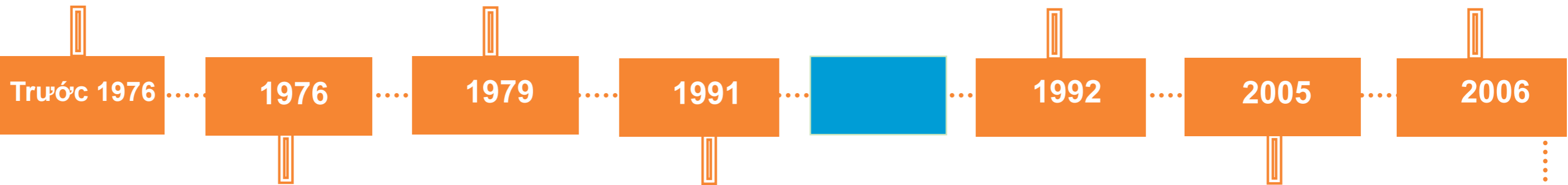
QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Công ty có tên ban đầu là Ban Giao Tế, nằm trên địa bàn thị xã Vũng Tàu, có nhiệm vụ chính là đón tiếp khách của tỉnh. Lượng khách du lịch, tham quan ở đây phần lớn là từ Liên Xô và các nước Đông Âu cũ.

Tháng 05/1979, thị xã Vũng Tàu tách ra khỏi tỉnh Đồng Nai, thành lập đặc khu Vũng Tàu Côn Đảo theo quyết định của Quốc Hội. Toàn bộ cơ sở vật chất, hạ tầng được bàn giao cho đặc khu Vũng Tàu Côn Đảo và địa chỉ Công ty dời về số 105, quốc lộ 1, phường Quyết Thắng, Thành phố Biên Hòa. Ở đây, Công ty được UBND tỉnh giao cho các cư xá Mỹ và các cơ sở tư nhân để hoạt động

Ngày 01/06/1992 theo Nghị định 388/NĐ-CP của Chính phủ về việc sắp xếp lại các doanh nghiệp nhà nước. Công ty Khách sạn Ăn uống Đồng Nai đã được sát nhập với Công ty Du lịch Đồng Nai. Do đó, ngày 25/09/1992 UBND tỉnh Đồng Nai ra Quyết định số 1231/QĐ-UBT thành lập lại Công ty Du lịch Đồng Nai

Ngày 20/01/2006, tổ chức thành công Đại hội đồng Cổ đông thành lập. Ngày 17/02/2006, Công ty Du lịch Đồng Nai được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4703000307, đăng ký lần đầu ngày 17/02/2006 do Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai cấp với vốn điều lệ là 64.300.000.000 đồng (vốn thực góp là 50.327.000.000 đồng)



Ngày 01/06/1976 đáp ứng nhu cầu phát triển của tỉnh nói chung và của ngành du lịch nói riêng. Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Đồng Nai ra quyết định số 121/QĐ-UBT thành lập công ty với tên gọi Công ty Du lịch Đồng Nai

Tháng 11/1991 Quốc Hội tách huyện Châu Thành, Long Đất, Xuyên Mộc ra khỏi tỉnh Đồng Nai, kết hợp 3 huyện này với thị xã Vũng Tàu thành lập ra tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Hoạt động của Công ty bị ảnh hưởng không nhỏ do phải bàn giao tuyến du lịch Long Hải cùng với toàn bộ vật chất mà công ty đã tập trung đầu tư phần lớn nguồn lực.

Ngày 20/09/2005 UBND tỉnh ra Quyết định số 3238/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án chuyển Công ty Du lịch Đồng Nai thành Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai. Ngày 15/12/2005, tổ chức thành công phiên đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh) với tổng số cổ phần chào bán thành công là 1.092.300 cổ phần và đấu giá thành công bình quân là 10.727 đồng/cổ phần



Công ty đã tham gia và tổ chức rất nhiều sự kiện, chương trình giao lưu gắn kết như: Thiết kế món ăn mới và setup bàn tiệc; Hội đầu bếp đồng nai; Chương trình giao lưu văn hoá ẩm thực hội đầu bếp Đồng Nai; Tham gia đồng hành cùng ngày hội du lịch Đồng Nai.

Ngày 06/01/2020, Công ty được VSD cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 02/2020/GCNCP-VSD với tổng số lượng đăng ký là 7.459.675 cổ phiếu. Ngày 24/02/2020 là ngày giao dịch đầu tiên của Cổ phiếu CTCP Du lịch Đồng Nai trên thị trường UPCOM với giá tham chiếu là 11.100 đồng/cổ phiếu

Ngày 09/10/2016, Công ty được UBCKNN chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 6089/UBCK-GSĐC của UBCKNN

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh

- Dịch vụ nhà hàng, khách sạn;
- Du lịch lữ hành nội địa và quốc tế;
- Dịch vụ sinh thái; Cơ sở lưu trú;
- Vận chuyển hành khách đường bộ; Thương mại tổng hợp.

Địa bàn kinh doanh

Địa bàn kinh doanh chủ yếu ở Đồng Nai và các địa bàn lân cận.

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Mô hình quản trị

Đại hội đồng Cổ đông: Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định những vấn đề thuộc quyền hạn theo quy định của Luật pháp và Điều lệ Công ty. Các cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ và thực hiện biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền.

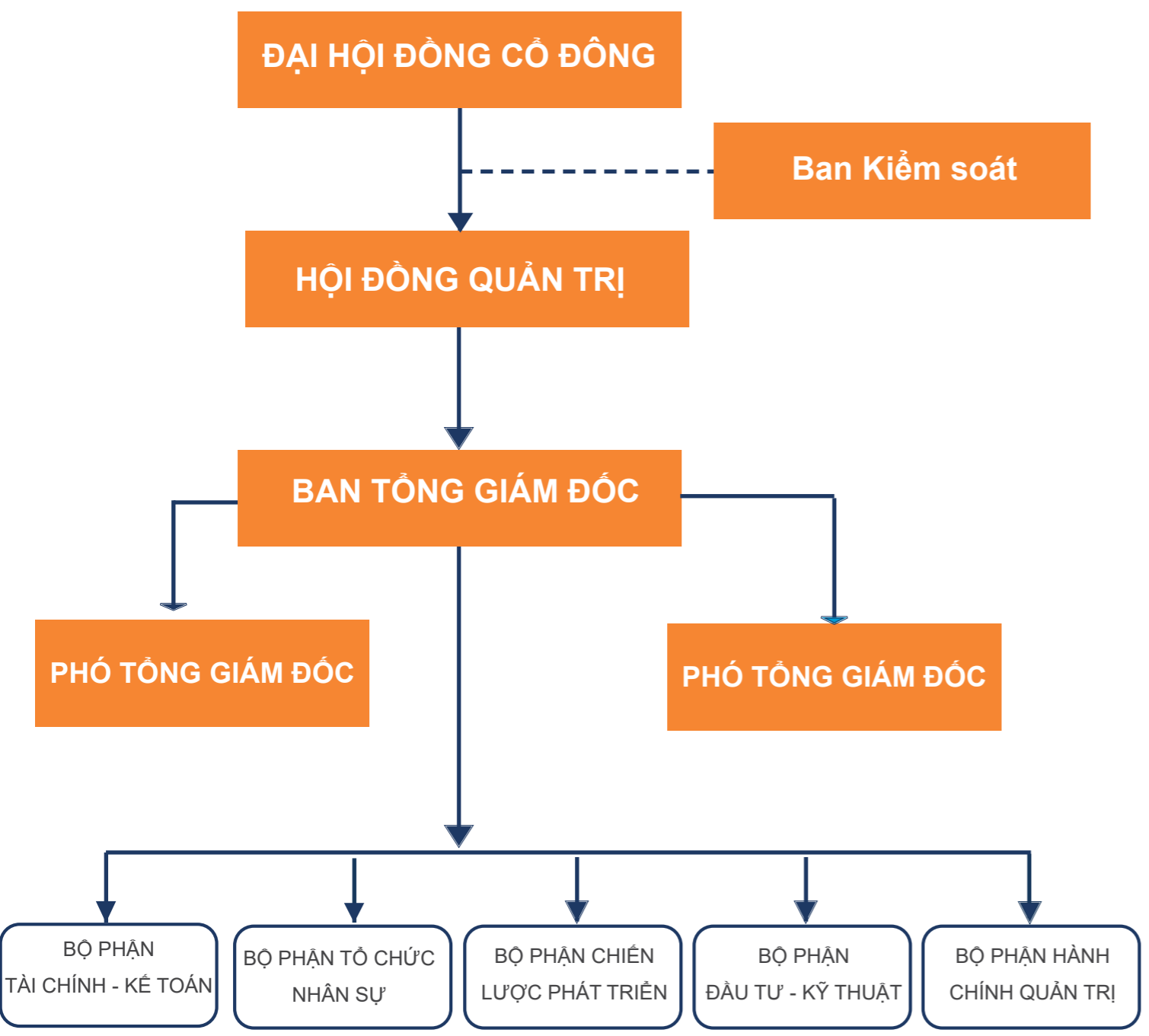
Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty, do ĐHĐCĐ bầu ra. Hội đồng quản trị có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Hiện tại, Hội đồng quản trị của Công ty có 5 thành viên. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

Ban Kiểm soát: Là cơ quan do ĐHĐCĐ bầu ra, hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc, có nhiệm vụ kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty.

Ban Giám đốc: Giám đốc của Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty, là người điều hành công việc hàng ngày và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyết định công tác quản lý, điều hành, nghị quyết, kế hoạch của HĐQT. Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các công việc, nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm cá nhân về hành vi sai phạm trước pháp luật nhưng Giám đốc vẫn chịu trách nhiệm chính.



Cơ cấu bộ máy quản lý



Các công ty con, công ty liên kết

Tên công ty liên kết	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	VĐL thực góp	Tỷ lệ sở hữu của Công ty
Công ty Cổ phần khách sạn Vĩnh An	Số 217, đường Hà Huy Giáp, Phường Quyết Thắng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	Kinh doanh dịch vụ khách sạn	36.87%	36.87%



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

MỤC TIÊU

CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Là đơn vị có hơn 45 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực nhà hàng – khách sạn- du lịch trên địa bàn tỉnh, Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai đã xây dựng một thương hiệu uy tín trên thị trường. Với hoài bão tiếp tục giữ vững vị thế trong lĩnh vực kinh doanh nhà hàng, khách sạn, Hội đồng quản trị đã đề ra những chiến lược phát triển cho công ty trong những năm tới trở thành đơn vị mạnh của tỉnh Đồng Nai về dịch vụ lữ hành và đơn vị dẫn đầu của Tỉnh về dịch vụ nhà hàng – khách sạn. Hy vọng rằng với uy tín được xây dựng, khẳng định từ nhiều năm cùng với đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, cơ sở vật chất được nâng cấp thường xuyên và đặc biệt là sự tín nhiệm từ khách hàng trong và ngoài tỉnh, Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai sẽ đạt được các mục tiêu đề ra như sau:

- Trở thành lá cờ đầu trong hệ thống nhà hàng – khách sạn – du lịch tại tỉnh Đồng Nai.
- Phấn đấu trở thành điểm đến hấp dẫn cho khách hàng. Cung cấp trải nghiệm du lịch tốt nhất có thể cho khách hàng để tạo ra sự hài lòng. Sử dụng, khai thác hiệu quả nhất các nguồn lực về nhân sự, tài chính, công nghệ và cơ sở vật chất.
- Phát huy cao độ kết quả đã đạt được trong những năm qua, khắc phục những yếu kém để dần ổn định và phát triển kinh doanh của Công ty, đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho tập thể cán bộ công nhân viên.
- Tập trung vào việc cải thiện chất lượng dịch vụ để tạo nên sự hấp dẫn, đa dạng và tăng giá trị của gói du lịch nhằm đáp ứng nhu cầu khách hàng. Đầu tư mạnh công tác đầu tư và cải tạo cơ sở vật chất và trang thiết bị tại các nhà hàng – khách sạn nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng và tăng sức cạnh tranh với các đối thủ cùng phân khúc thị trường.

CHIẾN LƯỢC

PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

- Thực hiện sắp xếp, đổi mới mọi mặt, xây dựng và phát triển Công ty thành Công ty mạnh, bền vững, có tốc độ tăng trưởng nhanh và có tính cạnh tranh cao.
- Cập nhật và nâng cấp website, nhằm tăng cường tiếp cận với khách hàng trong nước và ngoài nước.
- Thường xuyên tổ chức các chương trình về xây dựng, đào tạo bộ phận chăm sóc khách hàng định kỳ, các kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm nhằm đảm bảo nhân sự nắm đầy đủ các thông tin, kiến thức và cung cấp thông tin về sản phẩm, dịch vụ, điểm đến du lịch và đáp ứng nhu cầu của khách hàng một cách nhanh chóng và chuyên nghiệp.
- Tập trung vào tăng năng suất lao động, khai thác sức sáng tạo để cải thiện chất lượng dịch vụ và nâng cao trình độ chuyên môn của nhân viên. Đồng thời, sử dụng công nghệ để quản lý hiệu quả và tối ưu hóa hoạt động để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.
- Đầu tư vào chiến lược quảng bá thương hiệu nhằm tăng cường sự nhận thức về thương hiệu và thu hút khách hàng bằng cách thường xuyên tổ chức, tham gia các sự kiện, chương trình giao lưu như: Thiết kế món ăn mới và setup bàn tiệc; Hội đầu bếp đồng nai; Chương trình giao lưu văn hoá ẩm thực hội đầu bếp Đồng Nai; Tham gia đồng hành cùng ngày hội du lịch Đồng Nai.

MỤC TIÊU

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN NGẮN HẠN VÀ TRUNG HẠN CỦA CÔNG TY

Mục tiêu phát triển bền vững của Công ty là tạo ra giá trị cho cả doanh nghiệp và xã hội một cách bền vững trong thời gian dài.

Bên cạnh việc tập trung vào việc phát triển kinh doanh, Công ty còn chú trọng đến phát triển xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường. Công ty luôn quan tâm đến việc cải thiện và phát triển xã hội, môi trường và cộng đồng, nỗ lực thực hiện các mục tiêu vì lợi ích chung của cộng đồng. Các mục tiêu cụ thể bao gồm:

- Tham gia vào các hoạt động xã hội đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng, như đóng góp vào quỹ từ thiện, hỗ trợ các tổ chức thiện nguyện, tài trợ các hoạt động giáo dục, y tế, môi trường...
- Thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường như tài trợ các hoạt động tái chế, thúc đẩy sử dụng năng lượng sạch, hỗ trợ các hoạt động tăng cường ý thức bảo vệ môi trường.
- Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường cũng như các tiêu chuẩn môi trường của Nhà nước bằng các báo cáo quan trắc môi trường định kỳ.
- Thường xuyên đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và ý thức về chất lượng, an toàn thực phẩm cho toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty.
- Nghiên cứu chiến lược tổng thể để tạo ra gói du lịch tiết kiệm năng lượng, từ việc lựa chọn địa điểm, phương tiện di chuyển cho đến việc khuyến khích và hướng dẫn khách hàng về việc tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.
- Giảm thiểu lượng rác thải trong quá trình hoạt động du lịch, bao gồm sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường, phân loại rác thải tại điểm du lịch và tái chế, sử dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng.
- Thực hiện biện pháp bảo tồn và giữ gìn di sản Quốc gia như kết hợp giữa việc giáo dục và tuyên truyền về giá trị và ý nghĩa của các di sản Quốc gia đối với sự phát triển bền vững của đất nước trong quá trình hướng dẫn viên dẫn dắt khách hàng tham quan các di tích, di sản; tăng cường việc giám sát khách hành khi tham quan các điểm tham quan di sản Quốc gia để hạn chế tình trạng gây hư hại và tàn phá di sản Quốc gia.



CÁC RỦI RO

Rủi ro Kinh tế

Theo Tổng cục Thống kê công bố, GDP năm 2023 ước tính tăng 5,05% so với cùng kỳ năm trước. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83%, đóng góp 8,84% vào tăng trưởng tổng thể. Trong khi đó, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,74%, đóng góp 28,87% vào tăng trưởng tổng thể. Khu vực dịch vụ tăng trưởng mạnh mẽ nhất, đạt 6,82% và đóng góp lớn nhất vào tăng trưởng GDP với tỷ lệ 62,29%.

Năm 2023, ngành du lịch tuy có dấu hiệu khởi sắc, phục hồi mạnh mẽ hơn sau đại dịch Covid-19 nhưng ảnh hưởng từ tình hình kinh tế khó khăn cũng đã ảnh hưởng rất lớn đến lượng khách du lịch. Hầu hết người dân thắt chặt chi tiêu, chỉ chi tiêu vào các nhu cầu thiết yếu của con người. Do đó, du lịch sẽ là một trong những nhu cầu bị cắt giảm đầu tiên khi tình trạng thu nhập giảm sút.

Với kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh du lịch lâu năm, Công ty thấu hiểu được tình hình tăng trưởng kinh tế sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu du lịch của khách hàng. Do đó, trong quá trình điều hành hoạt động, Ban Lãnh đạo Công ty luôn chú trọng đến việc theo dõi và phân tích kịp thời tình hình kinh tế và giám sát diễn biến của thị trường nhằm đưa ra các chiến lược, quyết sách nhằm giảm thiểu rủi ro. Điều này đòi hỏi kiến thức sâu rộng về các yếu tố kinh tế, chính trị, xã hội, công nghệ, ... và khả năng phân tích, đưa ra quyết định chính xác, hợp lý. Ban Lãnh đạo cũng luôn sẵn sàng điều chỉnh chiến lược và kế hoạch kinh doanh để phù hợp với thực tế thị trường, đảm bảo hoạt động kinh doanh được duy trì ổn định, hiệu quả và đáp ứng nhu cầu của khách hàng.



Rủi ro Pháp luật

Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai là Công ty đại chúng, đã đăng ký giao dịch tại sàn UPCoM trực thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Hoạt động kinh doanh của Công ty phải chịu sự chi phối của Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Thuế, Luật Chứng khoán và các quy định khác được Chính phủ ban hành. Bên cạnh đó, vì công ty hoạt động trong lĩnh vực du lịch nên Công ty cũng phải chịu sự chi phối của các văn bản pháp luật khác như Luật Du lịch, Luật Lao động, ... Đặc biệt hơn, hiện nay, Việt Nam đang trong quá trình hội nhập sâu rộng, việc tuân thủ các chính sách về pháp luật hiện hành, thuế suất, ... cũng cần được chú trọng.

Nhằm hạn chế các rủi ro liên quan đến pháp luật tác động tiêu cực đến kết quả hoạt động kinh doanh, DNT cam kết tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, xây dựng hệ thống quản trị nội bộ chuẩn mực. Bên cạnh đó, Công ty cũng thường xuyên cập nhật những thay đổi trong chính sách và quy định liên quan đến hoạt động, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp nhằm hướng đến hoạt động tái cấu trúc, điều chỉnh một số lĩnh vực kinh doanh diễn ra thuận lợi.



Rủi ro cạnh tranh

Trong bối cảnh ngành du lịch phát triển mạnh mẽ, sự gia tăng của các doanh nghiệp trong lĩnh vực này đã tạo nên một môi trường cạnh tranh gay gắt, buộc Công ty phải đối mặt với thách thức lớn trong việc thu hút khách hàng. Đối với khách hàng, yêu cầu về dịch vụ ngày càng cao, và chỉ khi cải thiện được chất lượng dịch vụ, dịch vụ khách hàng và quản lý, Công ty mới có thể hy vọng mở rộng thị trường, tăng doanh thu và lợi nhuận.

Đáp ứng thách thức này, Công ty đã tiến hành phân tích kỹ lưỡng thị trường và nhu cầu của khách hàng để phát triển các gói dịch vụ đáp ứng chính xác mong muốn của họ, đồng thời tăng cường hoạt động quảng bá các tour du lịch tới các địa điểm yêu thích của khách hàng. Ngoài ra, việc liên tục đầu tư vào nghiên cứu và đào tạo nhân viên cũng được thực hiện để nâng cao chất lượng dịch vụ và mang lại trải nghiệm chuyên nghiệp cho khách hàng.

CÁC RỦI RO (tiếp theo)

Rủi ro nguồn nhân lực

Hoạt động du lịch đang trên đà khởi sắc nên lượng du khách ngày một tăng lên. Song, những khó khăn, thách thức về nguồn nhân lực, nhất là nhân lực có kinh nghiệm, chất lượng cao vẫn hiện hữu. Để ngành du lịch tiếp tục phát triển trong bối cảnh hiện tại đòi hỏi một lực lượng lao động đa dạng về kỹ năng và chuyên môn, từ hướng dẫn viên du lịch cho đến nhân viên phục vụ. Để giải quyết vấn đề này, ngành du lịch cần tăng cường đầu tư vào đào tạo chuyên nghiệp và tăng cường giáo dục về du lịch sẽ giúp tăng cường kỹ năng và năng lực của các nhân viên trong ngành.

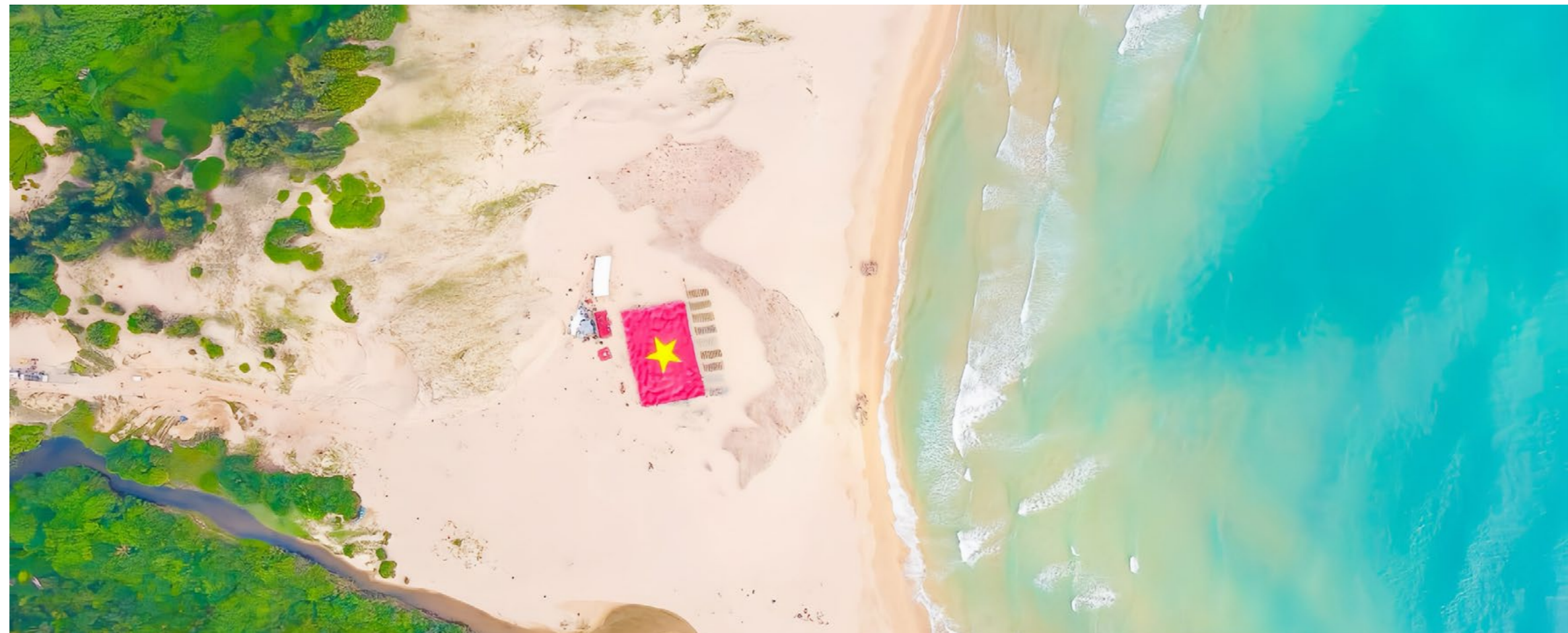
Bên cạnh đó, thời gian cao điểm của du lịch sẽ rơi vào các ngày lễ, Tết nên rất khó khăn trong việc huy động một lượng nhân sự lớn để phục vụ khách du lịch. Do đó, để hạn chế rủi ro này, Công ty đã thực hiện các biện pháp cải thiện chính sách lương thưởng và các chế độ phúc lợi cho nhân viên, đảm bảo sự công bằng và hấp dẫn đối với các nhân viên tốt, tăng cường quản lý nhân sự và hỗ trợ giải quyết các vấn đề cá nhân của nhân viên, giúp nhân viên giải quyết những áp lực trong công việc.

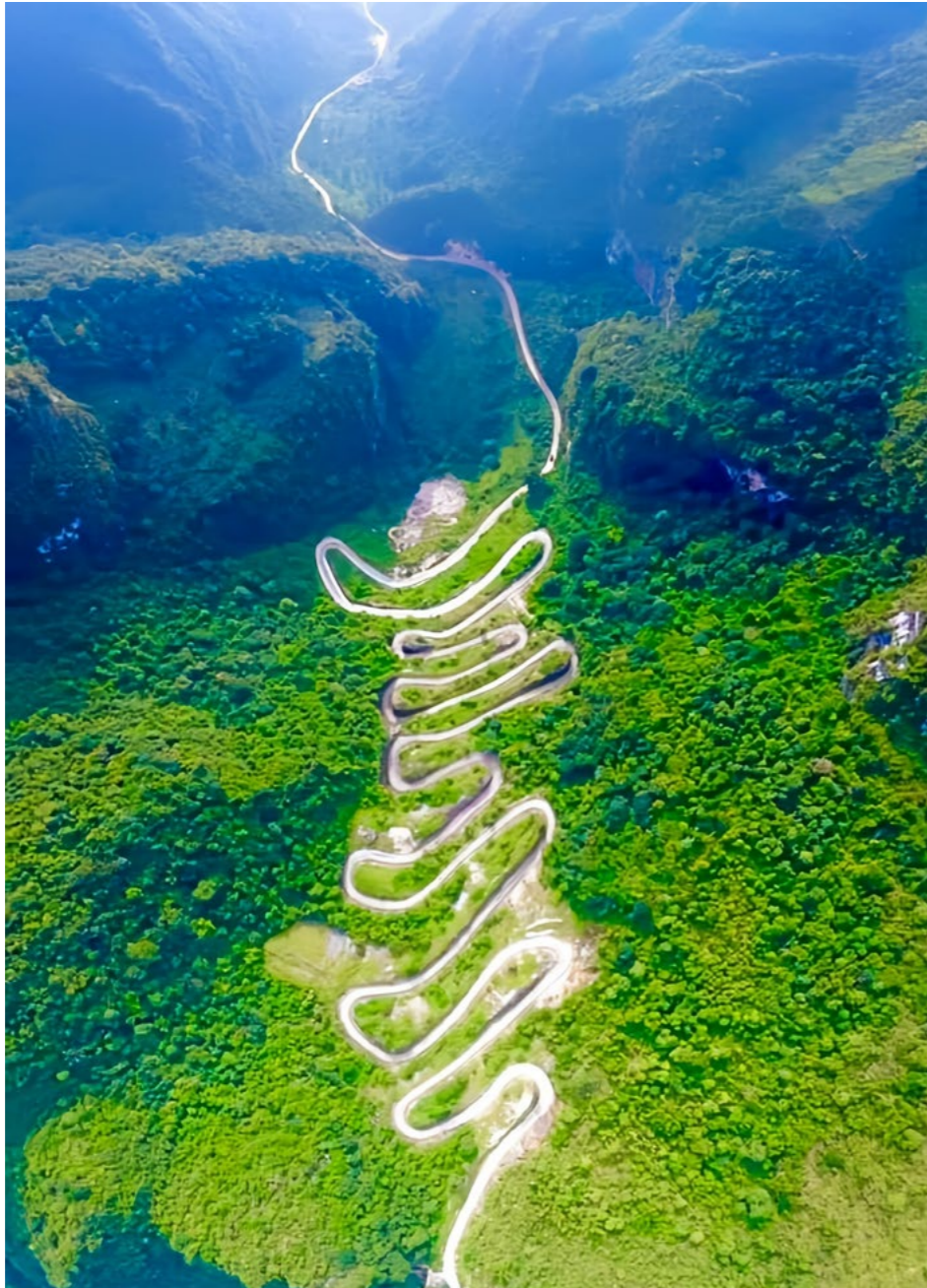


Rủi ro bất khả kháng

Bên cạnh các rủi ro chính trên, DNT còn chịu ảnh hưởng từ các rủi ro bất khả kháng khác như thiên tai, lũ lụt, hạn hán, dịch bệnh, ô nhiễm môi trường,... làm đứt gãy hoạt động kinh doanh và thực hiện các dự án của Công ty. Đây là rủi ro không thể tránh khỏi nhưng vẫn có biện pháp phòng ngừa những hạn chế và thiệt hại có thể gây ra.

Qua đó, Công ty chủ động mua bảo hiểm tài sản, bảo hiểm cho nhân viên, nâng cao nhận thức của nhân viên về đảm bảo an toàn trong lao động nhằm giảm thiểu tối đa những ảnh hưởng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh.





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
- TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ
- TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN
- TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
- CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU
- BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Tỷ trọng 2022	Năm 2023	Tỷ trọng 2023	% 2023/2022
1	Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	270.110	98,05%	218.972	97,53%	81,07%
2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	2.705	0,98%	4.018	1,79%	148,54%
3	Doanh thu từ hoạt động khác	2.663	0,97%	1.535	0,68%	57,64%
Tổng doanh thu		275.479	100%	224.524	100%	81,50%

Trong năm 2023, ngành du lịch đã bắt đầu phục hồi sau những ảnh hưởng của dịch Covid-19 nhờ vào việc gỡ bỏ các biện pháp chống dịch ở nhiều nơi, nhưng sự phục hồi này phần nào bị hạn chế bởi các biện pháp thắt chặt tiền tệ được áp dụng từ đầu năm 2022 đến giữa năm nay trên toàn thế giới, bao gồm cả Việt Nam, nhằm kiểm soát lạm phát. Điều này đã dẫn đến việc giảm mạnh khả năng chi tiêu và nhu cầu du lịch của người tiêu dùng. Tính đến cuối năm 2023, tổng doanh thu của Công ty là 224.524 triệu đồng, bằng 81,50% so với năm 2022. Trong số đó, doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ đóng góp chính với tỷ lệ 97,53%, đạt 218.972 triệu đồng, tương đương 81,07% so với năm trước. Cụ thể doanh thu tại các đơn vị trực thuộc của Công ty trong năm qua như sau:

Nhà hàng Sen Vàng: là đơn vị mang lại hiệu quả kinh doanh cao nhất, mặc dù còn nhiều thách thức, sự cạnh tranh gay gắt của các nhà hàng, trung tâm hội nghị tiệc cưới trên địa bàn thành phố Biên Hòa. Năm 2023 Đơn vị đạt mức doanh thu 59,17 tỷ đồng, đạt 102 % so kế hoạch, tương đương tăng 1,17 tỷ đồng, đạt 87% so cùng kỳ năm 2022, tương đương giảm 8,9 tỷ đồng. Là một đơn vị đóng góp hiệu quả hàng đầu của Công ty, lợi nhuận đạt 13,9 tỷ đồng. Được kết quả như vậy, đơn vị đã chủ động xây dựng chính sách bán hàng, chương trình khuyến mãi, phù hợp theo từng thời điểm kinh doanh, thường xuyên đổi mới, cải tiến chất lượng dịch vụ.

Khách sạn Đồng Nai: Doanh thu thực hiện là 25,81 tỷ đồng, trong đó kinh doanh ăn uống đạt 14,37 tỷ đồng, dịch vụ phòng ngủ và các dịch vụ bổ trợ khác đạt 11,43 tỷ đồng, trong năm đơn vị kinh doanh khai thác hiệu quả chưa cao dịch vụ tiệc cưới- hội nghị, một phần do cơ sở vật chất có phần giới hạn hơn so với đối thủ cạnh tranh. Kinh doanh dịch vụ phòng ngủ giảm, công suất phòng thấp chưa đạt theo kế hoạch đề ra, lượng khách bị thu hút bởi các khách sạn trong khu vực với quy mô hiện đại và có mức giá phòng không cao hơn nhiều.

Khách sạn Hòa Bình: Doanh thu thực hiện là 7,53 tỷ. Do cơ sở vật chất xuống cấp, đơn vị chỉ khai thác kinh doanh được 6 tháng đầu năm, 6 tháng cuối năm thực hiện gia cố sửa chữa sảnh tiệc, đầu tư thêm màn hình led, hệ thống âm thanh nhằm đảm bảo ở mức tốt nhất để có thể khai thác khách hàng trong điều kiện cơ sở vật chất như hiện nay, đơn vị đã chủ động gia tăng khai thác phục vụ tiệc bên ngoài để bù đắp cho số lượng khách đến khách sạn bị suy giảm. Tình hình kinh doanh gặp khó khăn đã được dự tính trước, đơn vị kinh doanh không mang lại hiệu quả trong năm.

Nhà hàng Đồng Nai (Cà phê Hoài Phố): Doanh thu thực hiện là 1,22 tỷ đồng, đạt 102% so với cùng kỳ, tương đương tăng 21 triệu đồng. Nhà hàng kinh doanh chưa hiệu quả, thu không đủ bù đắp cho khấu hao tài sản, chi phí nhân công. Trong năm Công ty cũng đã cố gắng tìm kiếm đối tác hợp tác khai thác khách hàng kinh doanh, cố gắng giảm lỗ cho đơn vị nhưng vẫn chưa tìm được đối tác phù hợp.

Trung tâm Thương mại tổng hợp: Doanh thu thực hiện 96 tỷ đồng, đạt 68% so cùng kỳ, tương đương giảm 44,39 tỷ đồng, sản lượng bán ra giảm sút rõ rệt do ảnh hưởng bởi các chính sách quản lý chuyên ngành; Luật về phòng, chống tác hại của rượu, bia và Nghị định 100/2019/NĐ-CP quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông với chế tài rất nặng, cùng với cuộc xung đột Nga - Ukraine gây khủng hoảng trong chuỗi cung ứng toàn cầu, giá nguyên-nhiên liệu tăng mạnh. Đơn vị đã luôn chủ động nắm bắt cơ hội kinh doanh và tăng cường khai thác khách hàng để đảm bảo mang lại hiệu quả.

Trung tâm Dịch vụ Lữ hành: Doanh thu dịch vụ thực hiện đạt 30,71 tỷ đồng. Chất lượng dịch vụ có nhiều cải tiến được khách hàng tín nhiệm. Đơn vị gặp nhiều khó khăn do áp lực cạnh tranh, kể cả cạnh tranh về giá, tỷ lệ lãi gộp thấp. Đội ngũ lao động của Trung tâm còn mỏng chưa khai thác tốt thị trường hiện có, hiệu quả còn khiêm tốn

Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	%Thực hiện/Kế hoạch
1	Tổng doanh thu	250.000	224.524	89,81%
2	Tổng chi phí	240.000	213.032	88,76%
3	Lợi nhuận trước thuế	10.000	11.492	144,93%
4	Cổ tức chi trả	5%	5%	100%

Dù trong bối cảnh có nhiều khó khăn như năm 2023, nhưng Ban lãnh đạo DNT vẫn đảm bảo Công ty vận hành ổn định và hiệu quả. Bằng chứng là việc doanh thu của Công ty chỉ đạt 89,81% so với kế hoạch nhưng nhờ vào việc vận hành hiệu quả và kiểm soát chi phí tốt đã giúp Công ty vượt kế hoạch lợi nhuận tương đương với 144,93% kế hoạch lợi nhuận của Công ty trong năm 2023.

TỔ CHỨC NHÂN SỰ

Danh sách Ban Điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Huỳnh Quốc Bảo	Giám đốc - Thành viên HĐQT	Cá nhân sở hữu: 150 Đại diện: 900.000	12,067%
2	Ông Nguyễn Thanh Tâm	Phó Giám đốc - Thành viên HĐQT	Đại diện 900.000	12,065%
3	Ông Ôn Văn Phước	Kế toán trưởng	2.550	0,035%

Những thay đổi trong ban điều hành trong năm 2023:

- Ngày 21/12/2023 bổ nhiệm Ông Ôn Văn Phước giữ chức vụ Kế toán trưởng

Ông HUỖNH QUỐC BẢO

Giám đốc - Thành viên HĐQT

- Trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành Tài chính Kế toán
- Quá trình công tác:

2001 – 2012	Kế toán Ngân hàng, tổng hợp tại Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai
2012 – 2013	Quyền Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai
2014 - 12/2021	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai
06/2021- nay	Thành viên hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai
12/2021 – nay	Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Sở hữu cá nhân: 150 cổ phiếu (chiếm 0,002% vốn điều lệ) Đại diện sở hữu: đồng đại diện cho Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Bửu Long: 900.000 cổ phiếu (chiếm 12,065% vốn điều lệ)
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

Ông NGUYỄN THANH TÂM

Phó Giám đốc - Thành viên HĐQT

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý kinh tế
- Quá trình công tác:

1994 – 2006	Nhân viên Khách sạn Kim Đô - Saigontourist
2006 – 2008	Trợ lý Giám đốc khách sạn Saigon - Quynhon - Saigontourist
2008 – 2013	Phó Giám đốc chi nhánh Saigontourist tại Côn Đảo
2013 - 05/2016	Giám đốc Công ty CP DV DL Thủ Đức
05/2016 - 09/2017	Phó Giám đốc Khu nghỉ dưỡng Vietsovpetro
09/2017 - 10/2018	Phó Giám đốc Khách sạn Vietsovpetro
10/2018 - 02/2019	Phó Giám đốc Khu nghỉ dưỡng Vietsovpetro kiêm Phó Giám đốc phụ trách Khách sạn Vietsovpetro
03/2019 - 07/2019	Bí thư chi bộ cơ sở, Phó Giám đốc phụ trách Khu nghỉ dưỡng Vietsovpetro kiêm Phó Giám đốc phụ trách Khách sạn Vietsovpetro
08/2019 - 31/12/2020	Bí thư chi bộ cơ sở, Giám đốc Khu nghỉ dưỡng Vietsovpetro kiêm Giám đốc Khách sạn Vietsovpetro
04/2022 – nay	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai
04/2023 - nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty TNHH Thực phẩm Rạng Đông
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 900.000 cổ phiếu (chiếm 12,065% vốn điều lệ)
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

Ông ÔN VĂN PHƯỚC

Kế toán trưởng

- Trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành Tài chính Kế toán
- Quá trình công tác:

1997 – 2008	Kế toán tại Khách sạn Đồng Nai
2009	Tổ trưởng kế toán tại Khách sạn Hòa Bình
2010-2011	Phó Giám đốc Khách sạn Hòa Bình
2012	Giám đốc Khách sạn Hòa Bình
2013	Phó Giám đốc Khách sạn Hòa Bình
2014-2015	Quyền Kế toán trưởng Công ty CP Du lịch Đồng Nai
2016	Kế toán trưởng Công ty CP Du lịch Đồng Nai
2017-2018	Phó Giám đốc Công ty CP Du lịch Đồng Nai
2019 – 12/2021	Phó phòng tổ chức nhân sự Công ty CP Du lịch Đồng Nai
12/2021 – nay	Quyền Kế toán trưởng Công ty CP Du lịch Đồng Nai

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Trưởng BKS Công ty CP Khách sạn Vĩnh An
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Sở hữu cá nhân: 2.550 cổ phiếu (chiếm 0,035% vốn điều lệ)
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

TỔ CHỨC NHÂN SỰ (tiếp tục)

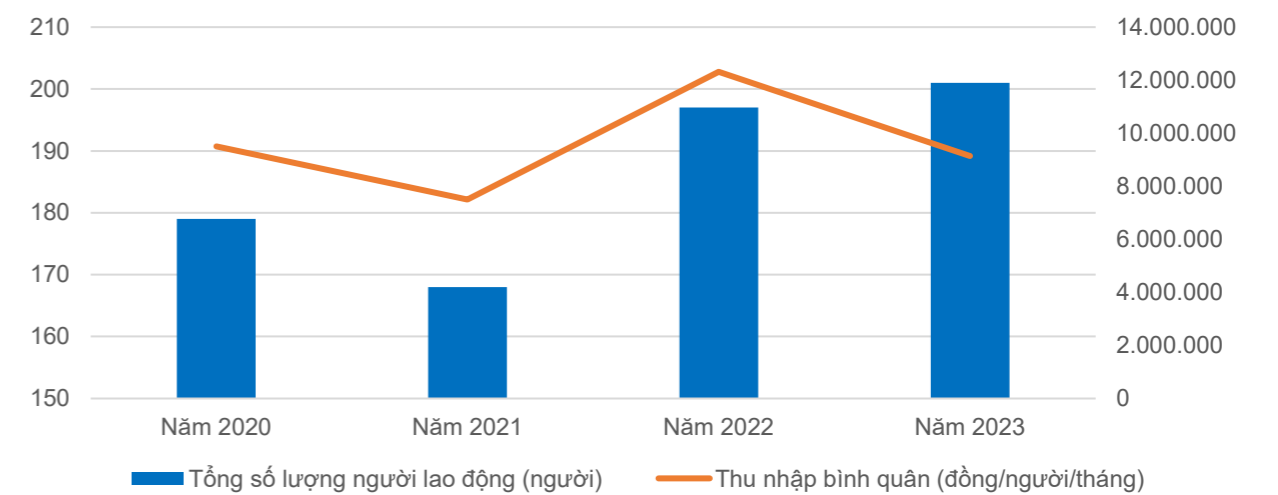
Số lượng cán bộ, nhân viên

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
A	Theo trình độ	201	100%
1	Trên Đại học	2	0,99%
2	Đại học, cao đẳng	54	26,87%
3	Trung cấp	22	10,95%
4	Công nhân kỹ thuật	39	19,40%
5	Lao động phổ thông	84	41,79%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	201	100%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	78	38,81%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	123	61,19%

Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tổng số lượng người lao động (người)	179	168	197	201
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	9.500.000	7.500.000	12.320.575	9.140.000

Thu nhập bình quân người lao động



Chính sách nhân sự

Về tuyển dụng

Chất lượng nguồn lao động luôn đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong việc duy trì ổn định hoạt động kinh doanh cũng như nâng cao chất lượng dịch vụ, do đó khâu tuyển dụng nhân sự luôn được Công ty đầu tư, chú trọng. Công ty luôn chủ động tìm kiếm bằng cách đăng các tin tuyển dụng, chọn lọc hồ sơ phù hợp với định hướng phát triển. Sau đó tiến hành phân tích và đánh giá ứng viên tiềm năng để đưa ra quyết định phỏng vấn. Ngoài ra, Công ty còn thực hiện các kỳ thi, bài kiểm tra để đánh giá kỹ năng và năng lực của ứng viên trong lĩnh vực du lịch. Bên cạnh đó, Công ty luôn tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp và thân thiện để thu hút, giữ chân nhân viên tài năng. Các chính sách lương thưởng, phúc lợi, đào tạo và phát triển nghề nghiệp cũng được ban lãnh đạo đề cao để thu hút nhân viên chất lượng cao

Về đào tạo

Công ty không ngừng nỗ lực quan tâm và chú trọng đến việc xây dựng, điều chỉnh và cải tiến các chính sách đào tạo để sử dụng tối đa nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng lao động, hiệu quả công việc. Các phòng Tổ chức lao động phối hợp với các Phòng, ban Cơ quan, đơn vị thường xuyên thực hiện công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực.

“Học là phải hành, Thực hành rồi thì lại tiếp tục học để nâng cao”. Đây chính là phương châm đào tạo của DNT. Nhằm củng cố, nâng cao tay nghề cho đội ngũ nhân sự cũng như tạo điều kiện cho các cá nhân, đội nhóm có cơ hội tiếp cận, thực chiến, cập nhật những xu hướng mới trong quá trình làm việc. Ngoài kỹ năng chuyên môn, Công ty còn đào tạo nhân viên các kỹ năng mềm như kỹ năng giao tiếp, lãnh đạo, quản lý thời gian và giải quyết xung đột để nhân viên trở nên hiệu quả hơn trong công việc. Bên cạnh đó, ngoại ngữ cũng là một phần không thể thiếu đối với các nhân viên do sự phát triển của ngành du lịch toàn cầu, Công ty cần có nhân viên biết nhiều ngôn ngữ để phục vụ khách hàng quốc tế



Về phúc lợi, đãi ngộ

Công ty trả lương tuân thủ theo nguyên tắc phân phối theo lao động và đặc biệt chú trọng trong công tác xây dựng chính sách lương phù hợp. Thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN theo quy định. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động như: khám sức khỏe định kỳ, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, ới đặc trưng ngành nghề, năng lực, nâng lương cho người lao động đúng kỳ hạn. Bên cạnh chính sách lương theo quy định, Công ty còn có các chính sách chế độ khác như lương thêm giờ, chế độ hỗ trợ khi công tác xa nhà,... với người lao động luôn được Công ty quan tâm, giải quyết kịp thời, thỏa đáng



Về môi trường công việc

Để có một môi trường làm việc tốt, chuyên nghiệp ban lãnh đạo đã không ngừng cải thiện môi trường hoạt động trong doanh nghiệp để đảm bảo về cả mặt chất và lượng. Sử dụng hệ thống thông gió và điều hòa không khí để cải thiện chất lượng không khí trong môi trường làm việc; Luôn đảm bảo điều kiện làm việc an toàn thông qua hoàn thành tốt công tác khử trùng, đồng thời cung cấp cho nhân viên các thiết bị bảo hộ như khẩu trang, găng tay,... Thường xuyên thực hiện các cuộc khai sát, kiểm tra, đánh giá để cải thiện tốt nhất, giúp nhân viên có một môi trường làm việc sạch sẽ và văn minh.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Các khoản đầu tư cơ sở vật chất, tài sản cố định và đầu tư tài chính ngắn hạn

Đầu tư sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất, mua sắm công cụ, trang thiết bị thay thế phục vụ kinh doanh với tổng giá trị là 2.703,3 triệu đồng, chi tiết:

- Cải tạo phòng cô dâu sảnh Tulip Nhà hàng Sen Vàng: 120 triệu đồng;
- Sửa chữa nền sảnh lobby tầng trệt Nhà hàng Sen Vàng: 92 triệu đồng;
- Mua sắm CCDC Nhà hàng Sen Vàng: 700 triệu đồng;
- Mua sắm CCDC Khách sạn Đồng Nai: 393 triệu đồng;
- Chi phí kiểm định, sửa chữa sảnh tiệc Khách sạn Hòa Bình: 960 triệu đồng;
- Bảo trì đường dây trung thế, hệ thống thiết bị PCCC Khách sạn Hòa Bình: 89,3 triệu đồng;
- Mua sắm máy lạnh sảnh tiệc, CCDC khách sạn Hòa Bình: 349 triệu đồng;

Đầu tư hình thành tài sản cố định: 1.717,48 triệu đồng, chi tiết:

- Mua sắm tài sản là MMTB trong năm cho KSDN: 142 triệu đồng
- Mua sắm tài sản là MMTB trong năm cho KSHB: 180,78 triệu đồng
- Mua sắm tài sản là MMTB trong năm cho NHSV: 401,94 triệu đồng
- Mua sắm phương tiện vận chuyển là xe 16 chỗ cho Trung tâm DV Lữ hành là 992,76 triệu đồng

Đầu tư tài chính : 46,456 tỷ đồng, là khoản tiền nhàn rỗi gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 6 đến 12 tháng.



Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Đầu tư tài chính dài hạn: 3,596 tỷ đồng, việc đầu tư của công ty phù hợp với các quy định của pháp luật và hiệu quả như sau:

Công ty Cổ phần Khách Sạn Vĩnh An (tỷ lệ lợi ích 36,87%): 1,695 tỷ. Cuối năm 2023 công ty trích lập dự phòng cho khoản đầu tư này là 153,38 triệu đồng do lỗ.

Cty Cổ phần Thương mại Sabeco Miền Đông (tỷ lệ lợi ích 0,15%): 126,25 triệu đồng. Trong năm công ty nhận cổ tức của năm 2022 là 520,92 triệu đồng và được thông báo tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2023 là 336%.

Cty Cổ phần Sản xuất TMDV Đồng Nai (tỷ lệ lợi ích 3,94%): 1,57 tỷ đồng. Trong năm công ty nhận cổ tức của năm 2022 là 105 triệu đồng và được thông báo tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2023 là 6%.

Cty TNHH Thực phẩm Rạng Đông (tỷ lệ lợi ích 8%): 200 triệu đồng. Chưa có thông tin cổ tức năm 2023

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	%Tăng/giảm
1	Tổng giá trị tài sản	107.396	103.178	-3,93%
2	Doanh thu thuần	270.111	218.972	-18,93%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	12.274	10.160	-17,23%
4	Lợi nhuận khác	2.212	1.333	-39,74%
5	Lợi nhuận trước thuế	14.486	11.493	-20,66%
6	Lợi nhuận sau thuế	12.835	9.203	-28,30%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (trên VDL)	5%	5%	-

(*) Tỷ lệ chi trả cổ tức 2023 sẽ được HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2024

Các chỉ số tài chính

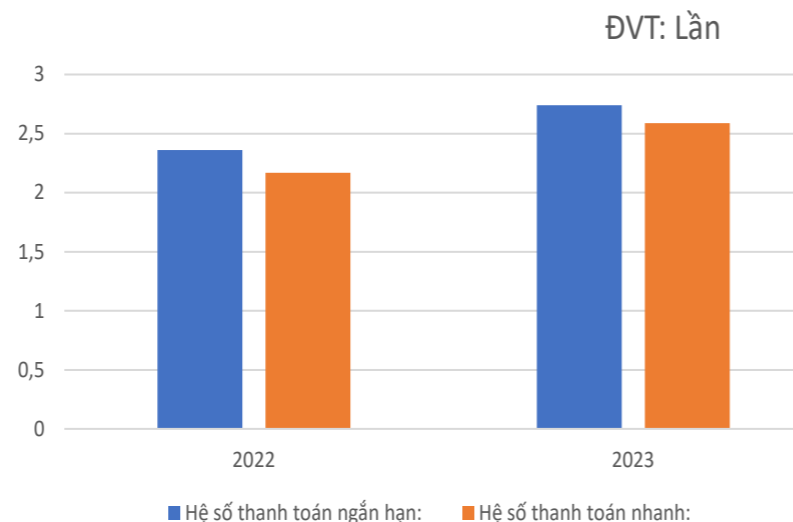
Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,36	2,74
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,17	2,59
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	27,11	23,72
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	37,19	31,09
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	45,70	36,20
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	2,77	2,08
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,75	4,20
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	16,77	11,72
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	13,16	8,74
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	4,54	4,64



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

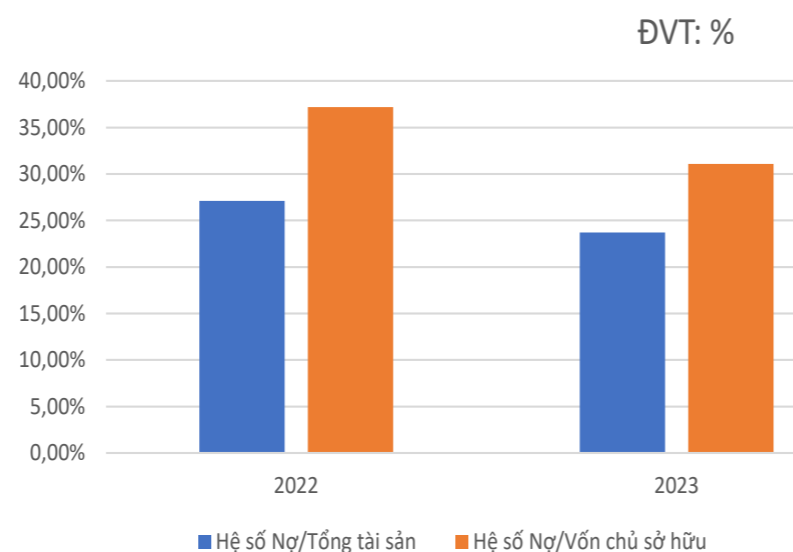
Chỉ tiêu khả năng thanh toán

Nhìn chung, trong năm chỉ tiêu khả năng thanh toán của DNT luôn ở mức an toàn, khi các hệ số thanh toán ngắn hạn lẫn hệ số thanh toán nhanh đều trên mức 2 lần. So với năm 2022, cả hai chỉ số này đều đã được cải thiện hơn trong năm 2023, với hệ số thanh toán ngắn hạn tăng lên 2,74 lần và hệ số thanh toán nhanh đạt 2,59 lần. Điều này phản ánh khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của doanh nghiệp được cải thiện đáng kể. Sự giảm mạnh trong các khoản phải trả cho người lao động, từ 6,775 tỷ đồng xuống còn 2,190 tỷ đồng, cùng với sự giảm giá trị hàng tồn kho từ 5,321 tỷ đồng trong năm 2022 xuống còn 3,568 tỷ đồng trong năm nay, đã góp phần làm cho các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của doanh nghiệp trở nên tích cực hơn.



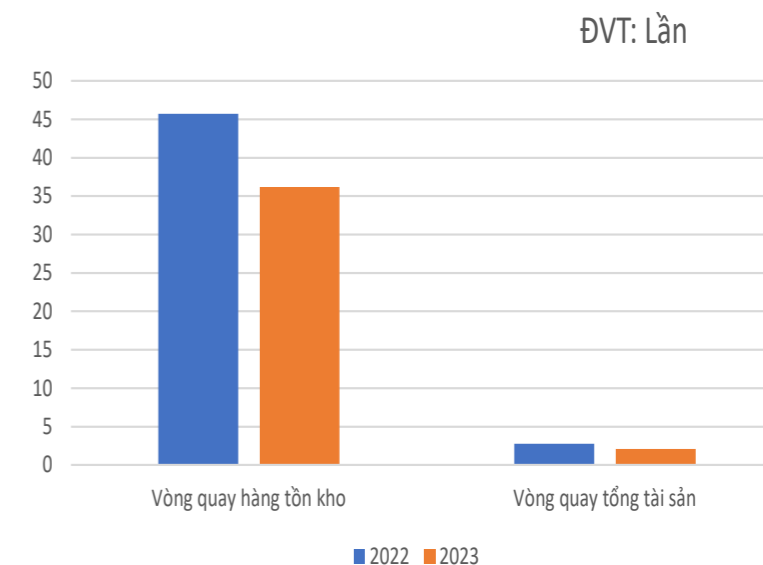
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Trong cơ cấu nguồn vốn, chỉ tiêu về hệ số nợ/ tổng tài sản và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu đều giảm lần lượt đạt 23,72% và 31,09% trong năm 2023. Chủ yếu đến từ nợ phải trả của Công ty giảm xấp xỉ 16% so với cùng kì năm, các khoản giảm này chủ yếu đến từ việc giảm khoản phải trả người lao động. Ngoài ra, tài sản của Công ty giảm nhẹ 3,92% chủ yếu đến từ việc giảm các khoản phải thu, đầu tư tài chính và khấu hao tài sản và Vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm qua không có nhiều biến động. Tuy nhiên, trong bối cảnh nền kinh tế hiện nay, Công ty đã thận trọng xem xét việc tiếp tục giảm các chỉ tiêu về cơ cấu vốn nhằm hạn tài chính.



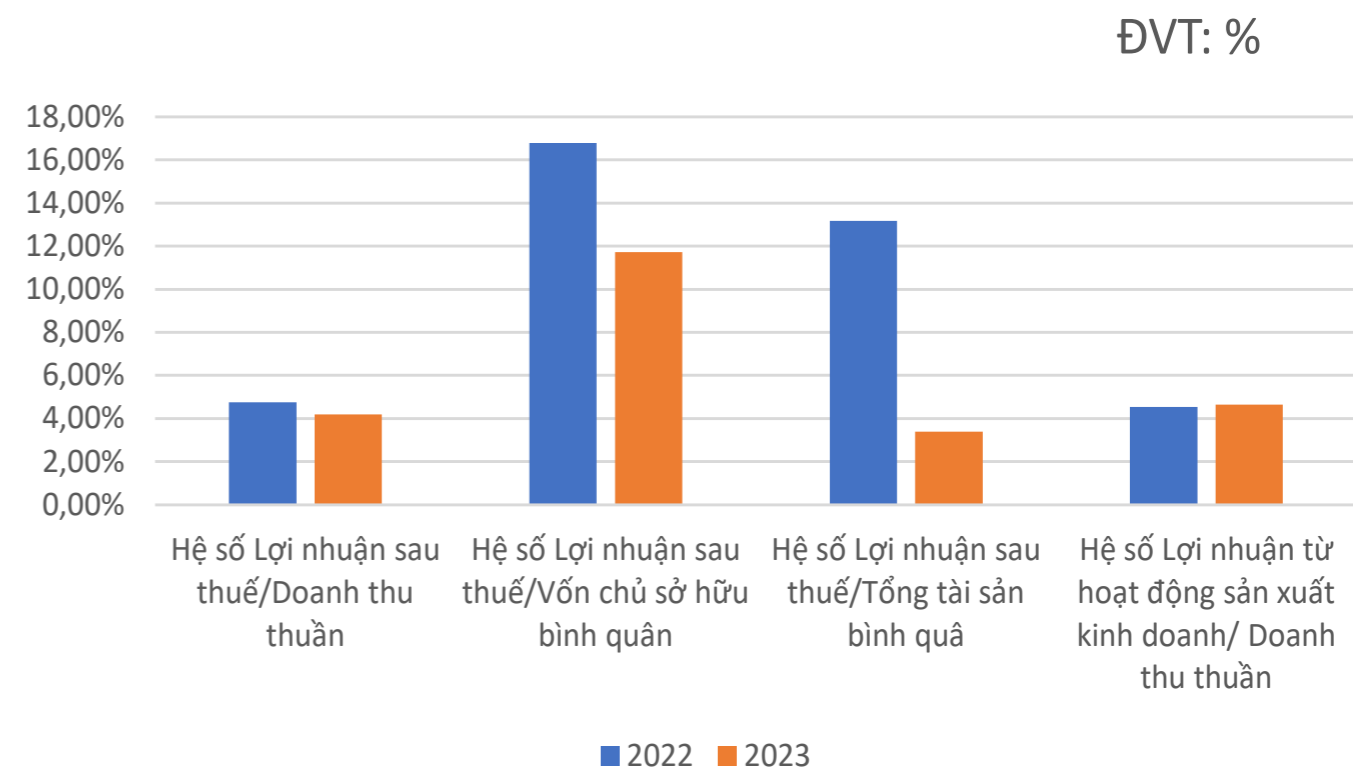
Chỉ tiêu năng lực hoạt động

Năm 2023, chỉ tiêu về năng lực hoạt động của DONATOURS đều ghi nhận giảm so với năm trước. Nguyên nhân chủ yếu là do, số lượng khách trong năm qua sụt giảm đã dẫn đến việc doanh thu của Công ty cũng đã giảm 18,93% đi kèm giá vốn hàng bán của Công ty giảm 20,5% trong năm 2022. Vì vậy vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản của Công ty ghi nhận lần lượt là 36,2 và 2,08 lần giảm so với mức 45,70 và 2,77 lần nước trước



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Trong năm qua, với sự cố gắng đến từ ban lãnh đạo Công ty đã giúp kết quả kinh doanh dù có sụt giảm nhưng vẫn ghi nhận dương trong bối cảnh kinh tế vĩ mô cũng như ngành du lịch nói riêng vẫn còn gặp nhiều khó khăn, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của DNT đều ở mức dương. Cụ thể, các chỉ số tỷ suất sinh lợi trên doanh thu (ROS), tỷ suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu (ROE), tỷ suất sinh lợi trên tài sản (ROA) và hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần lần lượt đạt 4,20%, 11,72%, 8,74% và 4,64%. Hầu như đều giảm so với năm ngoái. Nguyên nhân chủ yếu do lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 9.202 triệu đồng giảm 28,3% so với năm ngoái và vẫn đảm bảo việc chi trả cổ tức cho cổ đông của Công ty.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Cổ phần

Tổng số cổ phiếu đã phát hành **7.459.675** cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu chuyển nhượng tự do **7.280.925** cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng **0** cổ phiếu



Số lượng cổ phiếu đang lưu hành

7.280.925 cổ phiếu



Số lượng cổ phiếu quỹ

178.750 cổ phiếu



Loại cổ phần

cổ phiếu phổ thông



Mệnh giá cổ phần

10.000 đồng/cổ phần

Cơ cấu cổ đông lớn

Tính tại ngày 31/12/2023

Tên cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Bửu Long	4.920.000	65,95%
Công ty TNHH Thanh Bình	1.219.500	16,35%
Bà Huỳnh Thị Bích Phượng	794.250	10,65%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0%

(*) Theo Công văn số 6783/UBCK-PTTT ngày 11/10/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về Hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của CTCP Du lịch Đồng Nai.

Cơ cấu cổ đông theo phân loại

Tính tại ngày 31/12/2023

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông Nhà nước	4.920.000	49.200.000.000	65,95%
II	Cổ đông trong nước	2.539.675	25.396.750.000	34,05%
1	Cá nhân	1.141.425	11.414.250.000	15,31%
2	Tổ chức	1.398.250	13.982.500.000	18,74%
III	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
1	Cá nhân	-	-	-
2	Tổ chức	-	-	-
Tổng cộng (I+II+III)		7.459.675	74.596.750.000	100%



Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

STT	Thời gian	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng vốn	Hình thức phát hành	Thẩm quyền
Cổ phần hóa	17/02/2006		Vốn điều lệ đăng ký là: 64.300.000.000 đồng Tại thời điểm bàn giao vốn thực góp là 50.327.000.000	Cổ phần hóa	Quyết định số 3238/QĐ-UBND ngày 20/09/2005 của UBND tỉnh Đồng Nai
Lần 1	05/2015	24.269.750.00	74.596.750.000 đồng	Phát hành cổ phiếu thường từ nguồn vốn chủ sở hữu	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số 70/ ĐHCĐ/ BB ngày 10 tháng 04 năm 2015. Nghị quyết ĐHCĐ thường niên số 71/DLĐN/ ĐHCĐ-NQ ngày 10 tháng 04 năm 2015

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm, Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

Các chứng khoán khác

Năm 2023, Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai ngoài phát hành cổ phần phổ thông thì không có phát hành các chứng khoán khác.





*"Kiên định trong thử thách,
Bền bỉ hướng tới tương lai"*

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Tác động lên môi trường

Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực du lịch, do đó hoạt động vận chuyển và lưu thông là một trong những yếu tố chính tác động đến môi trường. Các phương tiện vận chuyển đưa khách đi lại như máy bay, ô tô, tàu thủy, xe buýt... đều sử dụng nhiên liệu hóa thạch như xăng, dầu diesel và khí đốt, tạo ra khí thải độc hại như CO2, NOx, SOx và các chất độc hại khác. Do đó, Công ty đã thực hiện một số biện pháp để giảm thiểu tác động tiêu cực này:

- Ưu tiên sử dụng các phương tiện vận chuyển hiệu suất cao và thân thiện với môi trường, như xe điện, xe hybrid hoặc xe sử dụng nhiên liệu thấp. Điều này giúp giảm lượng khí thải và ô nhiễm môi trường.
- Thực hiện các chính sách và quy định về bảo vệ môi trường, xử lý chất thải và các sản phẩm thải đúng cách
- Tối ưu hóa hệ thống chiếu sáng và điều hòa, tăng cường quản lý nước, tái chế chất thải, giảm thiểu sự lãng phí thực phẩm.

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai luôn ưu tiên cung cấp dịch vụ chất lượng nhất đến khách hàng. Để làm được điều đó, về dịch vụ nhà hàng, công ty luôn chú trọng đến việc sử dụng các nguồn nguyên liệu đảm bảo vệ sinh, an toàn cho khách hàng. Đối với hoạt động cung cấp dịch vụ du lịch, việc giảm thiểu lãng phí nguyên liệu xăng dầu trong vận chuyển giúp giảm thiểu ô nhiễm môi trường, giúp tài nguyên được sử dụng hợp lý, giảm thiểu sự lãng phí tài nguyên.

Chính vì vậy, Công ty đã áp dụng để quản lý nguồn nguyên vật liệu, hạn chế lãng phí và bảo vệ môi trường là các biện pháp tích cực và có ý nghĩa quan trọng như sau:

- Công ty đã xây dựng các kế hoạch cụ thể để nhập hàng thực phẩm một cách cân đối, đảm bảo rằng lượng hàng nhập không vượt quá nhu cầu sử dụng giúp tránh lãng phí và giảm thiểu nguy cơ hàng thực phẩm hỏng hóc.
- Đầu tư vào việc phát triển hệ thống lưu trữ nguyên vật liệu, nhằm giảm thiểu việc giảm chất lượng và hư hỏng của nguyên vật liệu.
- Đầu tư mua sắm và sử dụng những phương tiện vận tải mới, có tính năng tiết kiệm nhiên liệu hoặc có công nghệ tiên tiến để giảm lượng khí thải



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY (tiếp theo)

Tiêu thụ năng lượng

Trong quá trình vận hành và phát triển, Công ty không chỉ chú trọng vào việc tối ưu hóa hiệu quả hoạt động kinh doanh mà còn đặc biệt quan tâm đến việc sử dụng năng lượng một cách thông minh và bền vững. Với việc tiêu thụ 1.104.458 kWh điện trong năm 2023, Công ty đã chủ động triển khai một loạt chiến lược tiết kiệm năng lượng, nhấn mạnh vào việc giảm thiểu chi phí và tác động môi trường:

Công ty đã tối đa hóa việc khai thác ánh sáng tự nhiên, biến nó thành nguồn sáng chủ đạo trong không gian làm việc, giảm thiểu sự phụ thuộc vào đèn điện trong giờ hành chính. Sự lựa chọn cẩn thận đèn chiếu sáng theo kích cỡ và công suất phù hợp, cùng với chương trình bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng định kỳ, minh chứng cho cam kết giảm lượng điện tiêu thụ.

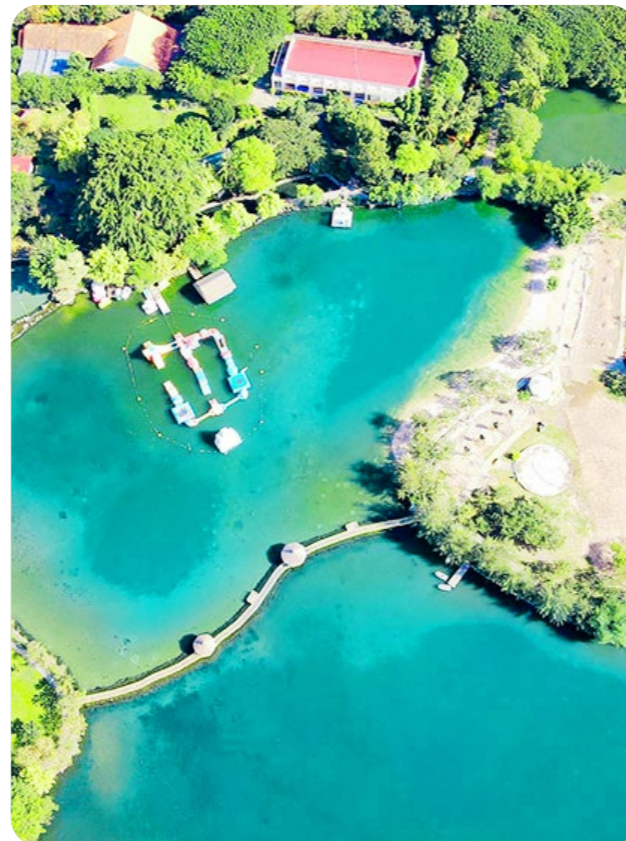
Hơn nữa, Công ty đã phát hành các hướng dẫn chi tiết về việc tiêu thụ nhiên liệu một cách hiệu quả cho phương tiện vận chuyển, và tổ chức các buổi tập huấn cho nhân viên về vận hành máy phát điện cũng như sử dụng gas một cách an toàn và tiết kiệm.

Những sáng kiến này không chỉ phản ánh sự cam kết của Công ty với mục tiêu tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường mà còn góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc chung tay hướng đến một tương lai xanh và bền vững

Tiêu thụ nước

Trong năm 2023, Công ty đã sử dụng nước đạt 38.754 m³ trong các quy trình sản xuất và kinh doanh của mình. Nhằm đáp ứng trước những tiêu chuẩn ngày càng cao về việc tiết kiệm tài nguyên, năng lượng này, Công ty đã chủ động áp dụng một loạt các chiến lược nhằm giảm bớt lượng nước bị thất thoát, qua việc thực hiện kiểm tra định kỳ và bảo dưỡng kỹ lưỡng hệ thống đường ống và trang thiết bị liên quan đến nước. Mục tiêu là phát hiện sớm và xử lý nhanh chóng mọi tổn thất và hư hỏng, đồng thời tìm ra các phương án tiết kiệm nước tối ưu.

Ngoài ra, Công ty cũng xây dựng một văn hóa tiết kiệm nước và các tài nguyên khác như điện đã được khuyến khích mạnh mẽ trong toàn bộ đội ngũ nhân viên. Công ty đã truyền đạt tinh thần này không chỉ như một biện pháp giảm chi phí hoạt động mà còn như một phần của cam kết bền vững với môi trường. Qua đó, những nỗ lực này không chỉ minh chứng cho sự quản lý sáng tạo và bền bỉ của Công ty đối với tài nguyên thiên nhiên mà còn thể hiện rõ ràng trách nhiệm và tầm nhìn xa của Công ty trong việc đóng góp vào một tương lai bền vững và thân thiện với môi trường



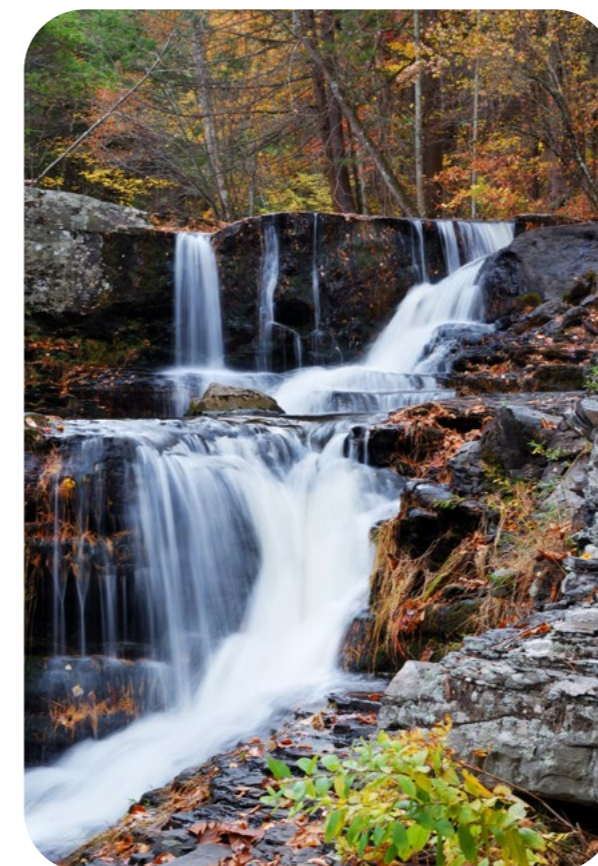
Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong bối cảnh ngành du lịch Việt Nam ngày càng phát triển và trở thành một trong những ngành kinh tế trọng điểm, nhu cầu về một môi trường du lịch an toàn và bảo vệ môi trường của du khách ngày càng được đề cao. Xu hướng lựa chọn những điểm đến và dịch vụ du lịch có ý thức bảo vệ môi trường, đáp ứng tiêu chí xanh, sạch, đẹp và an toàn đang dần trở thành quyết định hàng đầu của du khách.

Nhận thức được điều này, Công ty chúng tôi đã không ngừng nỗ lực trong việc thực hiện và nâng cao các biện pháp bảo vệ môi trường, coi đó là một phần trách nhiệm không thể thiếu trong mọi hoạt động kinh doanh. Cụ thể, Công ty đã áp dụng chính sách thu gom và phân loại rác thải tại nguồn, đồng thời kiên quyết loại bỏ việc sử dụng các chất thải y tế, nguy hại và công nghiệp ra khỏi luồng rác sinh hoạt thông thường tại tất cả các cơ sở kinh doanh.

Công ty cũng hạn chế tối đa việc sử dụng túi ni-lông và ưu tiên sử dụng sản phẩm thân thiện với môi trường. Việc vệ sinh môi trường làm việc và cảnh quan xung quanh khu vực du khách lưu trú được thực hiện đều đặn, đảm bảo một không gian sạch sẽ và thoáng đãng. Hệ thống xử lý nước thải được duy trì hoạt động liên tục, góp phần bảo vệ môi trường sống cho cộng đồng xung quanh.

Tính đến nay, Công ty tự hào là đơn vị không gặp phải bất kỳ sự cố nào liên quan đến vi phạm luật pháp và quy định về môi trường, phản ánh sự cam kết và nỗ lực không ngừng của chúng tôi trong việc bảo vệ môi trường và tạo dựng một ngành du lịch bền vững



Chính sách liên quan đến người lao động

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tổng số lượng người lao động (người)	179	168	197	201
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	9.500.000	7.500.000	12.320.575	9.140.000

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Công ty luôn đặt mục tiêu phát triển và hỗ trợ nhân viên thông qua việc cung cấp các chương trình nâng cao kỹ năng và khả năng học tập, qua đó mở rộng cánh cửa cơ hội để họ phát triển bản thân. Cùng với sự quan tâm đến phúc lợi về mặt vật chất và tinh thần, công ty cũng tổ chức tặng quà hoặc sắp xếp các chuyến du lịch nghỉ dưỡng trong dịp Lễ, Tết để nhân viên có thể thư giãn và tái tạo sức lao động. Định kỳ, công ty cũng tổ chức khám sức khỏe cho nhân viên, đảm bảo họ luôn khỏe mạnh và sẵn sàng cho công việc.

Những chính sách và lợi ích dành cho nhân viên phản ánh sự quan tâm sâu sắc của công ty trong việc xây dựng một môi trường làm việc lý tưởng, đồng thời tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật về quyền lợi người lao động.

Bên cạnh đó, công ty không ngừng tìm kiếm các cơ hội kinh doanh mới nhằm đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho nhân viên, giúp họ vượt qua những thách thức. Công ty luôn sẵn lòng hỗ trợ nhân viên trong mọi hoàn cảnh, khẳng định vai trò quan trọng của mỗi cá nhân trong việc đóng góp vào thành công chung và tăng trưởng doanh thu của công ty

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Cùng với việc chú trọng vào hoạt động kinh doanh, Công ty cũng không quên thực hiện trách nhiệm của mình đối với cộng đồng. Công ty không chỉ tạo ra nhiều cơ hội việc làm ổn định cho người lao động tại địa phương mà còn năng động tham gia vào các hoạt động từ thiện và xã hội. Đối với Công ty, đóng góp cho cộng đồng không chỉ là cách để xây dựng một hình ảnh tích cực trong cộng đồng và tăng cường lợi ích kinh tế, mà còn là một phần quan trọng của cam kết kinh doanh bền vững

Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCK

Không có





BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
- TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
- NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ
- KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI
- GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN
- BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Những thuận lợi và khó khăn trong năm 2023

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	TH2023/ KH2023
Doanh thu hoạt động SXKD	250.000	218.972	87,59%
Lợi nhuận trước thuế	10.000	11.493	114,93%
Tỷ trọng LNTT/Doanh thu hoạt động SXKD	4%	5,25%	59,35%

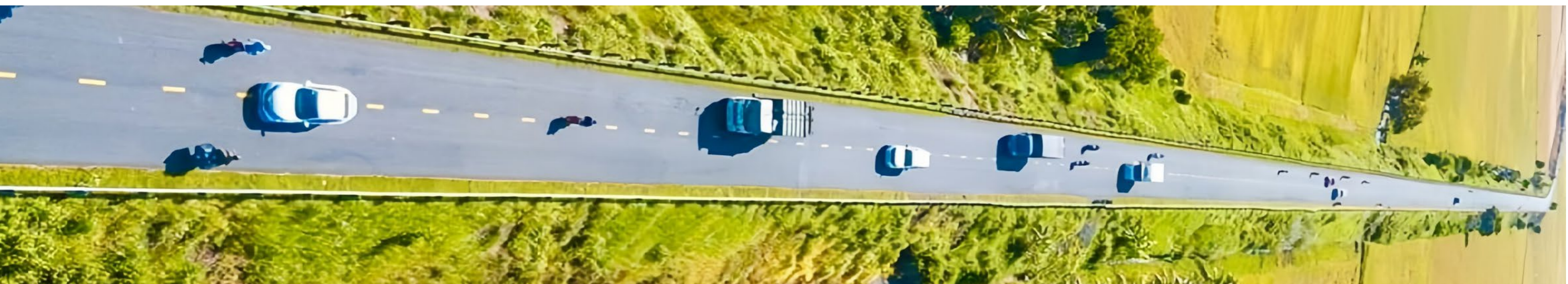
Thuận lợi

- Ngành du lịch vẫn là ngành có tốc độ tăng trưởng ấn tượng sau giai đoạn Covid-19. Trong năm 2023 số lượng khách quốc tế đặt phòng đã đạt 12,6 triệu lượt, tăng đến 244,2% so với năm 2022. Điều này giúp các doanh nghiệp trong ngành du lịch – lữ hành như DNT được hưởng lợi trực tiếp.
- Hoạt động kinh doanh của Công ty tại một trong những trung tâm phát triển kinh tế trọng điểm của miền Nam, tỉnh Đồng Nai với tốc độ phát triển kinh tế nổi bật, đặc biệt trong lĩnh vực công nghiệp. Ngoài ra, Tỉnh cũng nổi tiếng với tiềm năng lớn trong ngành du lịch sinh thái, với nhiều khu du lịch phân bố khắp địa bàn
- Công ty hoạt động trong nhiều lĩnh vực kinh doanh nhà hàng, du lịch và luôn tập trung đào tạo cho đội ngũ nhân sự về các nghiệp vụ bài bản, đồng thời xác định rõ chiến lược kinh doanh để tạo dựng thương hiệu mạnh trong lĩnh vực du lịch tại Đồng Nai.
- Với hơn 40 năm kinh nghiệm trong ngành du lịch, là công ty dẫn đầu về kinh doanh các sản phẩm dịch vụ như nhà hàng, khách sạn và dịch vụ du lịch. Donatour luôn duy trì tình hình tài chính lành mạnh và có nguồn vốn dồi dào để đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất kinh doanh.



Khó khăn

- Năm 2023, kinh tế thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, toàn diện hơn, gia tăng căng thẳng địa chính trị; xung đột Nga - U-crai-na diễn biến phức tạp, giao tranh ở khu vực Trung Đông đã tác động tiêu cực tới quá trình phục hồi kinh tế thế giới sau dịch Covid-19.
- Thiên tai, hạn hán, bão lũ, biến đổi khí hậu gây hậu quả nghiêm trọng; nguy cơ về an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh mạng gia tăng.
- Trong bối cảnh kinh tế thế giới cũng như trong nước còn gặp nhiều khó khăn, người tiêu dùng hầu như chỉ chi tiêu vào nhu cầu cần thiết. Bởi, sự phát triển của ngành dịch vụ và du lịch phụ thuộc vào nhiều yếu tố, bao gồm tình trạng kinh tế, mức thu nhập của du khách, sở thích của người tiêu dùng và đặc biệt là tác động của tình hình lạm phát như hiện nay dẫn đến nhu cầu vui chơi, giải trí của người tiêu dùng giảm



Những tiến bộ Công ty đã đạt được

- Đẩy mạnh chương trình marketing, tập trung vào việc thu hút khách hàng mới và tiếp tục duy trì liên hệ với khách hàng cũ thân thiết.
- Quản lý tài chính chặt chẽ, kiểm soát dòng tiền và tăng cường kiểm soát nội bộ.
- Nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin và triển khai phần mềm quản lý để hỗ trợ việc lưu trữ thông tin và báo cáo.
- Tiếp tục tái cấu trúc và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, bổ sung nguồn nhân lực có trình độ và kinh nghiệm để đáp ứng yêu cầu phát triển của đơn vị.
- Nâng cao công tác quản lý và quản trị tại đơn vị, đặc biệt là việc tiết kiệm, quản lý và kiểm soát chặt chẽ chi phí đầu vào và chi phí hao hụt hàng hóa trong các hoạt động kinh doanh. Tiếp tục rà soát, khắc phục và hoàn thiện các thủ tục để xin giấy phép phòng chống cháy nổ, xử lý nước thải và an toàn vệ sinh thực phẩm đối với các cơ sở, mặt bằng kinh doanh của Công ty.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Tỷ trọng	Năm 2023	Tỷ trọng	% Tăng giảm
Tài sản ngắn hạn	67.147	62,52%	65.178	63,17%	-2,93%
Tài sản dài hạn	40.249	37,48%	38.000	36,83%	-5,59%
Tổng tài sản	107.396	100%	103.178	100%	-3,93%

Tại ngày 31/12/2023, tổng tài sản của DNT đã đạt 103.178 triệu đồng, bằng 96,07% so với năm trước. Trong đó tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn nhất với 63,17%, trong khi tài sản dài hạn chiếm 36,83%. Tài sản ngắn hạn giảm chủ yếu ở việc giảm tồn kho hàng hóa. Điều này cho thấy việc bán hàng của Công ty được dần được cải thiện hơn vào thời điểm cuối năm 2023. Ngoài ra, tài sản dài hạn của Công ty cũng giảm hơn 5% chủ yếu đến từ các khoản khấu hao tài sản cố định định kì như Nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc,...

Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Tỷ trọng	Năm 2023	Tỷ trọng	% Tăng giảm
Nợ ngắn hạn	28.441	97,69%	23.800	97,25%	-16,32%
Nợ dài hạn	673	2,31%	673	2,75%	0,00%
Tổng nợ phải trả	29.114	100%	24.473	100%	-15,94%

Tại ngày 31/12/2023, tổng nợ phải trả của Công ty là 24.473 triệu đồng, đạt 84,06% so với năm 2022. Phần lớn nợ của công ty là nợ ngắn hạn, chiếm 97,25%, trong khi nợ dài hạn chỉ chiếm 2,75%. So với năm trước, nợ ngắn hạn đã giảm 12,32%, chủ yếu do khoản nợ phải trả cho người lao động giảm từ 6.776 triệu đồng xuống còn 2.190 triệu đồng. Nợ dài hạn của công ty được giữ ổn định ở mức 673 triệu đồng, tất cả đều là các khoản phải trả dài hạn khác. Dù tổng nợ phải trả đã giảm, công ty vẫn tiếp tục cẩn trọng trong việc sử dụng nguồn vốn để tránh tăng rủi ro tài chính và bảo vệ uy tín với các nhà cung cấp trong tương lai.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Không có

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Thuận lợi

- Ngành dịch vụ du lịch tiếp tục được đẩy mạnh phát triển theo Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội.
- Công ty đã có thương hiệu, vị trí kinh doanh thuận lợi, tình hình tài chính công ty lành mạnh, năng lực quản lý tài chính tốt, nguồn vốn đáp ứng kịp thời cho nhu cầu sản xuất kinh doanh.
- Thái độ lao động của đội ngũ CB-CNV có chuyển biến tích cực. Đội ngũ lao động có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh ăn uống.
- Cơ chế, chính sách quản lý, bán hàng luôn được hoàn thiện phù hợp với thực tế.

Khó khăn

- Các đối thủ cạnh tranh có nhiều lợi thế hơn về cơ sở vật chất, giá cả linh hoạt; quy mô lớn hơn ... đã chia cắt mạnh mẽ thị phần của Công ty.
- Các đơn vị lữ hành tư nhân liên tục phát triển với nhiều hình thức thu hút khách hàng, tạo sự cạnh tranh quyết liệt.
- Chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng; chi phí nhân công, chi phí đầu tư mua sắm tăng để đảm bảo khả năng cạnh tranh là một áp lực đối với Công ty.
- Chính sách pháp luật của Nhà nước tác động trực tiếp đến lĩnh vực kinh doanh mặt hàng rượu, bia, nước uống có cồn đã ảnh hưởng đến doanh thu của Trung tâm thương mại.
- Những bất cập về chính sách thuế giữa các doanh nghiệp cùng ngành nghề chưa được giải quyết triệt để

Chỉ tiêu kinh doanh

Căn cứ vào tình hình thực hiện năm 2023, dự đoán những biến động của nền kinh tế - xã hội cũng như những định hướng đầu tư kinh doanh trong thời gian tới. Hội đồng quản trị Công ty xin đề ra mục tiêu kinh doanh năm 2024 như sau:

ĐVT: đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024
1	Tổng Doanh thu	230.000.000.000
2	Tổng chi phí	219.000.000.000
3	Lợi nhuận trước thuế	11.000.000.000
4	Cổ tức chi trả	6%

Kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm tài sản, trang thiết bị

Nhằm mục đích giữ vững và nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng thị hiếu ngày càng tăng của khách hàng. Công ty tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ nhu cầu kinh doanh với kinh phí dự kiến là 2,5 tỷ đồng thông qua các hạng mục đầu tư sau:

- Sửa chữa, chỉnh trang mặt tiền Khách sạn Hòa Bình;
- Nâng cấp nội thất phòng ngủ Khách sạn Hòa Bình.
- Mua sắm thay thế mới máy móc, trang thiết bị đã hư, cũ

Các giải pháp cơ bản thực hiện kế hoạch kinh doanh

Lĩnh vực khách sạn

Nâng cấp cơ sở vật chất mặt tiền sảnh Khách sạn Hoà Bình, nâng cấp nội thất phòng ngủ để nâng chất lượng dịch vụ.

- Duy trì và chăm sóc khách hàng thường xuyên, khai thác thêm khách hàng mới.

Lĩnh vực nhà hàng

- Xây dựng chính sách giá bán, các chương trình khuyến mãi với nhiều tiệc ích gia tăng, phù hợp theo từng mùa vụ trong năm.
- Nâng cao chất lượng phục vụ, chất lượng món ăn, đảm bảo tính cạnh tranh cao.
- Thường xuyên nghiên cứu và đổi mới trang trí sảnh tiệc, nghi thức tiệc.
- Đội ngũ người lao động thường xuyên được đào tạo để nâng cao tay nghề.
- Công tác đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất thực hiện phù hợp với thị hiếu khách hàng.
- Tăng cường khai thác tiệc ngoài, phục vụ tận nơi theo yêu cầu.

Lĩnh vực lữ hành

- Tích cực tuyển dụng nhân sự có chất lượng đủ khả năng vừa điều hành tour vừa sales tour trực tiếp với khách hàng.
- Xây dựng đội ngũ cộng tác viên sales tour, đội ngũ hướng dẫn viên chuyên nghiệp.
- Liên kết các đối tác để cùng nhau khai thác thế mạnh của nhau và mở rộng thị trường.
- Tuân thủ nghiêm các quy trình điều hành tour tuyển để đảm bảo chất lượng dịch vụ tốt nhất.

Lĩnh vực Thương mại

- Tích cực nắm bắt kịp thời thông tin thị trường, tận dụng mọi cơ hội kinh doanh đem lại doanh thu và lợi nhuận cho công ty.

Công tác quản trị

- Áp dụng quy chế trả lương thưởng của từng bộ phận, đơn vị căn cứ vào bảng đánh giá hiệu quả công việc của từng người gắn với hiệu quả kinh doanh của từng đơn vị nhằm gia tăng năng suất lao động, hiệu quả làm việc.
- Xây dựng chính sách bán hàng linh hoạt áp dụng riêng biệt cho từng đơn vị cơ sở tùy theo điều kiện kinh doanh của từng đơn vị để chọn phân khúc thị trường phù hợp để tiếp thị.
- Công tác quản lý tài chính, sử dụng đồng vốn được giám sát chặt chẽ tránh lãng phí, nhất là chi phí đầu vào bao gồm nguyên vật liệu chế biến, mua sắm công cụ tài sản và chi phí XD CB...
- Đẩy mạnh công tác chăm sóc khách hàng, nhất là khách hàng truyền thống của công ty.
- Thực hiện tốt công tác truyền thông - marketing, tăng cường quảng bá chất lượng sản phẩm dịch vụ, nâng cao xây dựng văn hóa doanh nghiệp

*"Kiên định trong thử thách,
Bền bỉ hướng tới tương lai"*



**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN
TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ
XÃ HỘI CỦA CÔNG TY**



Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Ban lãnh đạo của Công ty không ngừng nỗ lực hướng đến các vấn đề môi trường trong hoạt động kinh doanh, xây dựng thói quen tiết kiệm điện trong tư duy của cán bộ nhân viên giúp giảm thiểu năng lượng tiêu thụ và bảo vệ môi trường. Công ty cũng đang nghiên cứu và áp dụng các công nghệ xử lý chất thải, tối ưu hóa quy trình sản xuất để giảm thiểu lượng chất thải sinh ra. Đồng thời, tăng cường truyền thông về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường đến cán bộ nhân viên và cộng đồng là cần thiết để tạo động lực cho mọi người tham gia tích cực trong công tác bảo vệ môi trường.

Công ty cũng đã đưa ra nhiều biện pháp nhằm bảo vệ môi trường, bao gồm sử dụng tiết kiệm năng lượng và nguồn nước, xử lý chất thải một cách khoa học để hạn chế tác động tiêu cực đến môi trường xung quanh. Công ty tập trung vào việc phát triển các sản phẩm và dịch vụ công nghệ tiên tiến để giảm thiểu lượng chất thải sinh ra và tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty không chỉ là một tổ chức hướng đến mục tiêu lợi nhuận mà còn là một đối tác đồng hành, đóng góp tích cực vào sự phát triển toàn diện của cộng đồng. Với tinh thần trách nhiệm và lòng yêu thương địa phương Công ty không ngừng tham gia vào các hoạt động từ thiện và tình nguyện, mang lại những giá trị thiết thực cho cộng đồng.

Công ty luôn tạo điều kiện cho nhân viên và CBCNV tham gia vào các chương trình quỹ xã hội nội bộ nhằm hỗ trợ những người lao động gặp khó khăn và những hoàn cảnh đặc biệt cần sự giúp đỡ. Đồng thời, tham gia vào các chương trình hỗ trợ người nghèo, người tàn tật và những khu vực gặp khó khăn. Việc tham gia vào các hoạt động từ thiện không chỉ là trách nhiệm của một doanh nghiệp đối với cộng đồng mà còn là một trách nhiệm đạo đức và tình cảm của mỗi cá nhân trong Công ty đối với xã hội và bản thân mình.

Công ty cam kết sẽ tiếp tục lan tỏa tinh thần trách nhiệm xã hội và đóng góp vào sự phát triển bền vững của địa phương và cộng đồng. Đồng thời thực hiện tốt vai trò của một doanh nghiệp trách nhiệm xã hội.



Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Việc nâng cao trình độ lao động thông qua các chương trình tập huấn và đào tạo chuyên môn đang được Công ty thực hiện là một điểm sáng trong chiến lược quản lý nhân sự. Điều này là minh chứng cho sự quan tâm và đầu tư của Ban lãnh đạo vào sự phát triển của đội ngũ nhân sự, đồng thời áp dụng chính sách nhân sự linh hoạt và phù hợp với yêu cầu thị trường.

Công ty luôn có những chính sách về lương thưởng được thiết kế để đảm bảo tính công bằng và cân đối, đồng thời đảm bảo mức lương phù hợp với trình độ và năng lực của từng nhân viên. Ngoài ra, Công ty cũng cam kết cung cấp các khoản phúc lợi như bảo hiểm, chế độ nghỉ phép và các chương trình giảm giá cho sản phẩm và dịch vụ của Công ty để đem lại lợi ích tốt nhất cho nhân viên.

Đặc biệt, Công ty rất quan tâm đến tinh thần và môi trường làm việc của nhân viên bằng cách xây dựng môi trường làm việc thuận tiện và thân thiện. Sử dụng các công nghệ tiên tiến để cải thiện môi trường làm việc và tạo điều kiện thuận lợi cho nhân viên trong việc làm việc và nâng cao chất lượng cuộc sống nhân viên.





BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- **ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**
- **ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC**
- **CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT**



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Về tình hình kinh doanh

- Năm 2023, ngành du lịch của Việt Nam vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 và tình hình kinh tế toàn cầu. Mặc dù đã có sự phục hồi sau giai đoạn khó khăn, nhưng ngành du lịch vẫn chưa thể hoàn toàn hồi phục như trước đại dịch. Trước những khó khăn đó, Ban lãnh đạo của DNT đã không ngừng nỗ lực, triển khai các chiến lược kinh doanh, cải thiện chất lượng dịch vụ, tăng cường quảng bá và tiếp thị du lịch để thu hút khách hàng. Do đó kế hoạch thực hiện năm 2023 đạt được một số kết quả nhất định mà Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã đề ra.
- Công ty cũng đang tìm kiếm và áp dụng các công nghệ mới, cải tiến quy trình sản xuất và quản lý, nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường. Bảo vệ môi trường là một trong những mục tiêu quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững của công ty và cam kết tiếp tục cải thiện và đóng góp cho môi trường và xã hội
- Công ty không chỉ xem xét mục tiêu phát triển kinh tế mà còn đặt trọng tâm lớn vào việc thực hiện trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã kết hợp trong công tác định hướng, triển khai, đánh giá và phòng ngừa các rủi ro trong quá trình hoạt động. Bên cạnh đó, Công ty đã thực hiện một loạt các biện pháp để bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất và kinh doanh, bao gồm sử dụng nguồn năng lượng tái tạo, giảm thiểu lượng chất thải sinh ra, tối ưu hóa quá trình sản xuất để giảm khí thải và đảm bảo an toàn cho môi trường. Mặc dù đã có những cải tiến đáng kể, công ty vẫn nhận ra rằng cần có nhiều điểm cải thiện và phát triển hơn nữa. Do đó, công ty tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường và đóng góp cho xã hội, nhằm nâng cao ý thức của cộng đồng về tầm quan trọng của bảo vệ môi trường.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Hội đồng quản trị ghi nhận và đánh giá cao năng lực quản lý và lãnh đạo của Ban Giám đốc trong việc triển khai các chiến lược kinh doanh phù hợp với xu hướng phát triển. Kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh doanh trong năm 2023 đã đạt được một số thành tựu đáng kể. Ngoài ra, Công ty đã tiến hành các hoạt động đầu tư một cách công khai, minh bạch, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và quy trình của công ty. Các quyết định đầu tư được đặt trọng tâm và tiết kiệm, mang lại hiệu quả cao cho toàn bộ hệ thống, đồng thời đáp ứng được mong đợi của khách hàng. Ban điều hành công ty cũng đã triển khai và thực hiện các dự án đầu tư, bao gồm sửa chữa và nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm tài sản và công cụ dụng cụ, đảm bảo tuân thủ đúng tiến độ và kế hoạch, từ đó thu hút sự tin tưởng của khách hàng.

Quy chế về phân phối tiền lương, tiền thưởng và các chính sách phúc lợi đã được thực hiện đúng đắn và gắn kết với kết quả kinh doanh. Việc quản lý và quyết toán quỹ tiền lương cho người lao động và người quản lý công ty đã được thực hiện một cách rõ ràng, minh bạch và tuân thủ đúng các quy định pháp luật.

Công ty đã thực hiện tốt quy chế tài chính, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch và chính xác trong quản lý tài chính



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2024, Công ty tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức do sự ảnh hưởng của tình hình kinh tế toàn cầu và sự cạnh tranh gay gắt trong ngành. Tình hình kinh tế thế giới đang tác động đến nền kinh tế Việt Nam, khiến cho môi trường kinh doanh trở nên khó khăn hơn. Các đối thủ cạnh tranh trong ngành có lợi thế về cơ sở vật chất và giá cả linh hoạt, tạo ra áp lực lớn đối với Công ty.

Đồng thời, sự thay đổi về chính sách pháp luật của Nhà nước cũng đang gây ra những tác động trực tiếp đến lĩnh vực kinh doanh mặt hàng rượu, bia, nước uống có cồn. Điều này đặt ra nhiều thách thức mới cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong việc duy trì tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh và đồng thời bảo đảm mức sống cho người lao động.

Trước những thách thức này, Công ty đề xuất và thực hiện các chiến lược linh hoạt và đổi mới, tối ưu hóa quy trình sản xuất và kinh doanh, cùng với việc tăng cường năng lực cạnh tranh và quản lý để thích ứng với biến động của thị trường. Đồng thời, việc nắm bắt và tuân thủ chính sách pháp luật mới cũng sẽ là một yếu tố quan trọng để đảm bảo hoạt động kinh doanh được thuận lợi và bền vững.

Dựa trên những dự đoán sự biến động của nền kinh tế xã hội, định hướng đầu tư kinh doanh trong thời gian tới, Hội đồng quản trị xin đề ra kế hoạch kinh doanh trong năm 2024 như sau

Đơn vị tính: Triệu đồng		
STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024
I	Tổng doanh thu	230.000
II	Tổng chi phí	219.000
III	Lợi nhuận trước thuế	11.000
IV	Cổ tức chi trả	6%



QUẢN TRỊ CÔNG TY

- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- BAN KIỂM SOÁT
- CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành phần và cơ cấu Hội đồng quản trị

Tính tại thời điểm 31/12/2023

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (CP)	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Hồ Lê Hồng Châu	Chủ tịch HĐQT	Đại diện: 2.220.000	29,77%
2	Ông Huỳnh Quốc Bảo	Thành viên HĐQT	Cá nhân: 150 Đại diện: 900.000	12,07%
3	Ông Phạm Đức Bình	Thành viên HĐQT	Đại diện: 1.219.500	16,35%
4	Ông Nguyễn Thanh Tâm	Thành viên HĐQT	Đại diện: 900.000	12,065%
5	Ông Huỳnh Văn Minh	Thành viên HĐQT	Cá nhân: 14.100	0,19%

Bà HỒ LÊ HỒNG CHÂU

Chủ tịch HĐQT

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

- + Đại diện vốn nhà nước sở hữu: 2.220.000 cổ phần, chiếm 29,77% vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác: Phó chủ tịch HĐQT CTCP Khách sạn Vĩnh An

Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác: Không có

Ông HUỖNH QUỐC BẢO

Thành viên HĐQT - Giám Đốc

* Xem chi tiết tại Chương II - Mục 2

Ông PHẠM ĐỨC BÌNH

Thành viên HĐQT

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

- + Đại diện sở hữu: Đại diện Công ty TNHH Thanh Bình: 1.219.500 cổ phần, chiếm 16,35% vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Thanh Bình; Chủ tịch HĐQT tại Công ty CP Đầu tư phát triển hạ tầng Cao Bằng; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư và Xây dựng công Trình 79; Thành viên HĐQT Công ty TNHH Thanh Bình Dương; Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Xã hội Long Quỳnh Khoa An; Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Ca Cao Trọng Đức; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Thủy bộ Kiên Giang

Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác: Không có

Ông NGUYỄN THANH TÂM

Thành viên HĐQT - Phó Giám Đốc

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

- + Đại diện sở hữu: Đại diện vốn nhà nước sở hữu: 900.000 cổ phần, chiếm 12,065% vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác: Thành viên HĐQT Công ty TNHH Thực phẩm Rạng Đông

Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác: Không có

Ông HUỖNH VĂN MINH

Thành viên HĐQT

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

- + Đại diện sở hữu: Không có
- + Cá nhân sở hữu: 14.100 cổ phần, chiếm 0,19 % vốn điều lệ

Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác: Không có

Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác: Không có

Danh sách thay đổi thành viên HĐQT trong năm: Ngày 25/04/2023, ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Công ty cổ phần Du lịch Đồng Nai đã thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT của ông Nguyễn Thanh Tâm.

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Không có

Hoạt động của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Hồ Lê Hồng Châu	Chủ tịch HĐQT	05/05	100%	
2	Ông Huỳnh Quốc Bảo	Thành viên HĐQT	05/05	100%	
3	Ông Phạm Đức Bình	Thành viên HĐQT	05/05	100%	
4	Ông Nguyễn Thanh Tâm	Thành viên HĐQT	03/03	100%	Bổ nhiệm ngày 25/04/2023
5	Ông Huỳnh Văn Minh	Thành viên HĐQT	05/05	100%	



Nội dung và kết quả các cuộc họp

Nội dung và kết quả của các cuộc họp

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã họp 5 phiên thường kỳ và đã ban hành 5 Nghị quyết để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị đã phát huy tốt vai trò của mình trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	18/DLĐN/HĐQT-NQ	08/03/2023	<p>Thông nhất tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023</p> <ul style="list-style-type: none"> Thông nhất kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh doanh và đề xuất phân phối lợi nhuận năm 2022 Thông nhất số liệu phát sinh từ giao dịch mua bán, dịch vụ với Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Bửu Long đã được thể hiện trong BCTC năm 2022 đã được kiểm toán Thông nhất chỉ tiêu, kế hoạch kinh doanh năm 2023 Thông nhất quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 Thông nhất đề xuất và giao Ban điều hành tiến hành các thủ tục thanh lý tài sản cố định tại Trung tâm Dịch vụ Lữ hành. Thông nhất chủ trương cải tạo cơ sở vật chất tại Khách sạn Hòa Bình. Thông nhất xử lý khoản chi phí giao thực tế phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh. 	
2	35/DLĐN/HĐQT-NQ	18/04/2023	<p>Thông qua chủ trương ký kết hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan năm 2023 (Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Bửu Long)</p> <ul style="list-style-type: none"> Thông nhất báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 09 tháng năm 2023 Thông nhất chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023 là Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam. Thông nhất thực hiện các thủ tục để bổ nhiệm ông Ôn Văn Phước - Quyền Kế toán trưởng Công ty giữ chức vụ kế toán trưởng công ty. 	
3	53/DLĐN/HĐQT-NQ	30/06/2023	<p>Thông qua ngày đăng ký cuối cùng và ngày thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu nhận tạm ứng cổ tức bằng tiền năm 2023</p>	
4	88/DLĐN/HĐQT-NQ	30/10/2023	<p>Thông qua ngày đăng ký cuối cùng và ngày thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu nhận tạm ứng cổ tức bằng tiền năm 2023</p>	
5	95/DLĐN/HĐQT-NQ	27/11/2023	<p>Thông qua ngày đăng ký cuối cùng và ngày thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu nhận tạm ứng cổ tức bằng tiền năm 2023</p>	

BAN KIỂM SOÁT

Thành phần và cơ cấu Ban Kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (CP)	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Nguyễn Hoàng Anh	Trưởng Ban Kiểm soát	Tính tại thời điểm 31/12/2023	
2	Ông Phạm Văn Tâm	Thành viên Ban Kiểm soát	750	0,01%
3	Ông Tổng Duy Khương	Thành viên Ban Kiểm soát	Đại diện: 900.000	12,065%

Danh sách thay đổi thành viên BKS trong năm: Không có

Bà NGUYỄN HOÀNG ANH – Trưởng Ban Kiểm soát

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Ông PHẠM VĂN TÂM – Thành viên Ban Kiểm soát

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 750 cổ phần, chiếm 0,01 % vốn điều lệ

Ông TỔNG DUY KHƯƠNG – Thành viên Ban Kiểm soát

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: Đại diện vốn nhà nước 900.000 cổ phần, chiếm 12,065% vốn điều lệ

Số lượng cuộc họp

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Bà Nguyễn Hoàng Anh	Trưởng BKS	04/04	100%
2	Ông Phạm Văn Tâm	Thành viên BKS	04/04	100%
3	Ông Tổng Duy Khương	Thành viên BKS	04/04	100%

Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp được ban hành tương ứng như sau:

STT	Nội dung	Chi tiết
1	Buổi họp 1	<ul style="list-style-type: none"> Đánh giá hoạt động của BKS trong năm 2022 Thông qua báo cáo tài chính quý 4/2022
2	Buổi họp 2	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua BCTC được kiểm toán năm 2022 Thông qua các kiến nghị của BKS đối với công ty, báo cáo của BKS trình ĐHCĐ thường niên năm 2023 Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán
3	Buổi họp 3	<ul style="list-style-type: none"> Đánh giá hoạt động quý II/2023 Thẩm tra BCTC bán niên 2023
4	Buổi họp 4	<ul style="list-style-type: none"> Đánh giá hoạt động quý III, kế hoạch hoạt động quý IV/2023 Thẩm tra BCTC quý III /2023

Hoạt động của Ban Kiểm soát

Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và cổ đông

Trong năm 2023, Ban Kiểm Soát tiếp tục thực hiện việc giám sát HĐQT, Ban lãnh đạo ở nhiều góc độ và khía cạnh hoạt động bao gồm:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ năm 2023; BKS đã theo dõi chặt chẽ tiến độ thực hiện và kế hoạch đề ra trong Nghị quyết bao gồm kết quả kinh doanh, tiến độ đầu tư, phân phối lợi nhuận và chi trả thù lao cho HĐQT, BKS.
- Giám sát tình hình tài chính năm 2023: BKS đã rà soát, phân tích các thông tin và số liệu trên báo cáo tài chính hàng quý kết hợp trao đổi với Kiểm toán độc lập để kịp thời cập nhật, phân tích các kết quả soát xét/kiểm toán cũng như các biến động của khoản mục trên báo cáo tài chính.

Hoạt động giám sát với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

Trong năm 2023, BKS tiếp tục thực hiện giám sát HĐQT, Ban lãnh đạo ở nhiều khía cạnh và góc độ khác nhau bao gồm:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ năm 2023: BKS đã theo dõi chặt chẽ tiến độ đầu tư, phân phối lợi nhuận và chi trả thù lao cho HĐQT, BKS
- Giám sát tình hình tài chính năm 2023: BKS đã rà soát, phân tích các thông tin và số liệu trên báo cáo tài chính hàng quý kết hợp trao đổi với Kiểm toán độc lập để kịp thời cập nhật, phân tích các kết quả soát xét/ kiểm toán cũng như các biến động của các khoản mục trên Báo cáo tài chính.



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

ĐVT: đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng lương	Tổng thù lao
1	Bà Hồ Lê Hồng Châu	Chủ tịch HĐQT	351.000.000	-
2	Ông Huỳnh Quốc Bảo	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	388.000.000	36.000.000
3	Ông Phạm Đức Bình	Thành viên HĐQT	-	36.000.000
4	Ông Nguyễn Thanh Tâm	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	286.600.000	24.000.000
5	Ông Huỳnh Văn Minh	Thành viên HĐQT	-	36.000.000
8	Ôn Văn Phước	Kế toán trưởng	267.200.000	-
9	Bà Nguyễn Hoàng Anh	Trưởng BKS	201.996.082	36.000.000
10	Ông Phạm Văn Tâm	Thành viên BKS	-	30.000.000
11	Ông Tổng Duy Khương	Thành viên BKS	-	30.000.000

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Không có



Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Loại giao dịch	Giá trị (đồng)
					Bán hàng	954.394.967
Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Bửu Long	Chủ sở hữu vốn nhà nước	4706000002 Cấp ngày 01/07/2005	KP4 Huỳnh Văn Nghệ P Bửu Long, Biên Hòa Đồng Nai	Năm 2023	Cung cấp dịch vụ	7.416.421.010
					Chia cổ tức	2.460.000.000

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai luôn chú trọng trong việc xây dựng cơ cấu quản trị hiệu quả, minh bạch, đồng thời hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ để tăng cường công tác quản trị nội bộ phục vụ cho công tác quản lý và điều hành công ty. Công ty luôn tuân thủ đúng pháp luật, quy trình công bố thông tin nhằm đảm bảo công bố kịp thời các thông tin định kỳ hoặc bất thường theo đúng quy định. Công ty liên tục rà soát và nâng cao năng lực của hệ thống quản trị, hướng tới các mục tiêu chính là: hoàn thiện toàn bộ hệ thống quản trị hướng tới các thông lệ quản trị tốt nhất trên thị trường; tối ưu hóa các công cụ quản trị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng năng suất lao động. Theo đó, có thể tận dụng được tối đa các nguồn lực trong Công ty

Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động của công ty trên cơ sở kế hoạch đề ra và tiến độ thực hiện các nhiệm vụ đã được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, nhằm theo đuổi các mục tiêu vì lợi ích của công ty, cổ đông và các bên liên quan. Ngoài ra, Donatours luôn tăng cường nâng cao kiến thức quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc thông qua việc cử các cán bộ đi đào tạo theo thông báo của UBCKNN, Sở giao dịch chứng khoán, các cơ quan liên quan và các lớp học quản trị công ty. Từ đó, nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn, giảm chi phí vốn cũng như tạo dựng lòng tin đối với cổ đông, nhà đầu tư



BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2023

Ý KIẾN KIỂM TOÁN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN





Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.

Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế
Member firm of PKF International

Số: 294/2024/BCKT-HCM.00844



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Quý cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 29 tháng 03 năm 2024, từ trang 05 đến trang 36, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



NGUYỄN THỊ THANH MINH
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1180-2023-009-1
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2024

Mauiatru
NGUYỄN NGỌC ANH TRÚC
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5517-2021-009-1

4489
ÔNG
TNHH
KIỂM
TOÁN
VIỆT
PHỐ

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI
105 Hà Huy Giáp, Phường Quyết Thắng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		65.177.908.357	67.147.117.332
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	15.360.904.196	11.322.187.528
Tiền	111		7.218.778.622	9.275.193.694
Các khoản tương đương tiền	112		8.142.125.574	2.046.993.834
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		38.314.550.615	43.955.602.030
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2.1	38.314.550.615	43.955.602.030
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		6.934.002.040	5.248.468.761
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	4.920.612.870	3.444.695.230
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	624.862.445	399.719.107
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5.1	1.388.526.725	1.404.054.424
Hàng tồn kho	140	5.6	3.568.754.557	5.321.191.713
Hàng tồn kho	141		3.568.754.557	5.321.191.713
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		999.696.949	1.299.667.300
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7.1	982.465.767	310.927.063
Thuế GTGT được khấu trừ	152	5.13	-	-
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		17.231.182	988.740.237
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		37.999.896.833	40.249.084.850
Các khoản phải thu dài hạn	210		4.092.598.036	3.978.130.000
Phải thu dài hạn khác	216	5.5.2	4.092.598.036	3.978.130.000
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
Tài sản cố định	220		27.433.810.537	29.165.561.301
Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	24.012.192.537	25.740.943.301
Nguyên giá	222		104.357.603.492	105.892.958.387
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(80.345.410.955)	(80.152.015.086)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	5.9	3.421.618.000	3.424.618.000
Nguyên giá	228		3.742.097.750	3.742.097.750
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(320.479.750)	(317.479.750)
Bất động sản đầu tư	230		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		143.463.011	143.463.011
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.10	143.463.011	143.463.011
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.2.2	3.020.655.772	3.174.035.903
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		1.695.200.000	1.695.200.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		1.901.250.000	1.901.250.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(575.794.228)	(422.414.097)
Tài sản dài hạn khác	260		3.309.369.477	3.787.894.635
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7.2	3.309.369.477	3.787.894.635
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		103.177.805.190	107.396.202.182

TY
AN
NAM
PHỐ

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI


105 Hà Huy Giáp, Phường Quyết Thắng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai


BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300		24.472.601.274	29.113.677.550
Nợ ngắn hạn	310		23.800.001.274	28.441.077.550
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	6.268.140.850	6.587.808.329
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.12	4.528.417.215	3.305.383.307
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	1.106.913.841	1.372.535.556
Phải trả người lao động	314	5.14	2.190.255.644	6.775.829.863
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.15	410.880.581	403.511.807
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.16	150.000.000	150.000.000
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.17.1	98.395.250	4.029.648.088
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322	5.18	9.046.997.893	5.816.360.600
Nợ dài hạn	330		672.600.000	672.600.000
Phải trả dài hạn khác	337	5.17.2	672.600.000	672.600.000
NGUỒN VỐN				
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		78.705.203.916	78.282.524.632
Vốn chủ sở hữu	410	5.19	78.705.203.916	78.282.524.632
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		74.596.750.000	74.596.750.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		74.596.750.000	74.596.750.000
Vốn khác của chủ sở hữu	414		5.902.986.715	5.902.986.715
Cổ phiếu quỹ	415		(2.506.253.750)	(2.506.253.750)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		711.720.951	289.041.667
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		289.041.667	(3.862.163.502)
LNST chưa phân phối năm nay	421b		422.679.284	4.151.205.169
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		103.177.805.190	107.396.202.182


ĐẶNG THỊ TỐ NGÂN
Người lập biểu


ÔN VĂN PHƯỚC
Kế toán trưởng


HUỲNH QUỐC BẢO
Giám đốc
Đồng Nai, ngày 29 tháng 03 năm 2024




CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI

105 Hà Huy Giáp, Phường Quyết Thắng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Mã số	Thuyết minh	2023 VND	2022 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		218.971.636.961	270.110.621.385
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần	10	6.1	218.971.636.961	270.110.621.385
Giá vốn hàng bán	11	6.2	160.894.784.064	202.362.606.201
Lợi nhuận gộp	20		58.076.852.897	67.748.015.184
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	4.017.779.450	2.705.424.243
Chi phí tài chính	22	6.4	153.380.131	123.381.567
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	57.096.036
Chi phí bán hàng	24	6.5	45.812.123.380	48.734.352.578
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.6	5.969.293.928	9.321.308.592
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		10.159.834.908	12.274.396.690
Thu nhập khác	31	6.7	1.354.493.274	2.663.487.065
Chi phí khác	32	6.8	21.600.263	451.620.517
Lợi nhuận khác	40		1.332.893.011	2.211.866.548
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		11.492.727.919	14.486.263.238
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.13	2.289.924.833	1.650.873.101
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		9.202.803.086	12.835.390.137
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.9	558	1.070


ĐẶNG THỊ TỐ NGÂN
Người lập biểu


ÔN VĂN PHƯỚC
Kế toán trưởng


HUỲNH QUỐC BẢO
Giám đốc
Đồng Nai, ngày 29 tháng 03 năm 2024



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI

105 Hà Huy Giáp, Phường Quyết Thắng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Mã số	2023 VND	2022 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	11.492.727.919	14.486.263.238
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>			
Khấu hao tài sản cố định	02	3.272.642.878	3.612.333.072
Các khoản dự phòng/ (hoàn nhập)	03	153.380.131	(1.672.908.807)
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(555.725)	(666.151)
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(4.579.016.989)	(2.467.137.575)
Chi phí lãi vay	06	-	57.096.036
Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động	08	10.339.178.214	14.014.979.813
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(1.219.044.549)	(2.492.740.152)
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	1.752.437.156	(1.785.474.384)
Tăng/(giảm) các khoản phải trả	11	(4.273.444.902)	12.672.022.253
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	(193.013.546)	995.995.613
Tiền lãi vay đã trả	14	-	(57.096.036)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(2.300.000.000)	(1.200.000.000)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(1.909.024.009)	(971.096.620)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	2.197.088.364	21.176.590.487
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21	(1.717.507.941)	(3.136.579.506)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22	738.409.091	-
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(32.414.120.904)	(27.608.197.992)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của ĐV khác	24	38.055.172.319	16.032.978.314
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	4.407.776.014	2.722.154.092
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	9.069.728.579	(11.989.645.092)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền trả nợ gốc vay	34	-	(3.493.424.800)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(7.228.656.000)	(27.773.250)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(7.228.656.000)	(3.521.198.050)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ	50	4.038.160.943	5.665.747.345
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ	60	11.322.187.528	5.655.774.032
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	555.725	666.151
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ	70	15.360.904.196	11.322.187.528

ĐẶNG THỊ TÓ NGÂN
Người lập biểuÔN VĂN PHƯỚC
Kế toán trưởngHUỠNH QUỐC BẢO
Giám đốc

Đồng Nai, ngày 29 tháng 03 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI

105 Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**1.1 Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai (sau đây gọi tắt là "Công ty") là doanh nghiệp Nhà nước được cổ phần hóa theo Quyết định số 3238/QĐ-UBND ngày 20 tháng 09 năm 2005 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai về phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty Du lịch Đồng Nai thành Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4703000307 ngày 17 tháng 02 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp bổ các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi, và lần gần nhất là lần thay đổi thứ bảy ngày 15 tháng 11 năm 2022 về thay đổi thông tin người đại diện pháp luật của Công ty.

Cổ phiếu của Công ty được đăng ký giao dịch trên Sàn giao dịch Chứng khoán Upcom theo Quyết định 63/QĐ-SGDHN ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với thông tin:

- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu Phổ thông
- Số lượng chứng khoán đăng ký : 7.459.675 Cổ phiếu
- Mã chứng khoán : DNT
- Tổng giá trị : 74.596.750.000 đồng
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động;
- Điều hành tua du lịch;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại: Tổ chức sự kiện;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (không chứa vật liệu xây dựng tại trụ sở chính);
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu: Kinh doanh khu du lịch sinh thái;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
- Vận tải hành khách đường bộ khác: Vận tải hành khách theo hợp đồng và vận tải hành khách du lịch;
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Cho thuê văn phòng;
- Bán buôn đồ uống: Bán buôn rượu, bia, nước giải khát.

Trong năm 2023, hoạt động kinh doanh chính của Công ty là bán buôn đồ uống, du lịch, nhà hàng, khách sạn.

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI

105 Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

1.5 Cấu trúc của Công ty**Các công ty liên doanh, liên kết**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần khách sạn Vĩnh An	Số 217, đường Hà Huy Giáp, Phường Quyết Thắng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	Kinh doanh dịch vụ khách sạn	36,87%	36,87%

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
1)	Khách sạn Hòa Bình – Công ty cổ phần Du lịch Đồng Nai	06, đường Võ Thị Sáu, phường Quyết Thắng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	Kinh doanh dịch vụ khách sạn.
2)	Trung tâm dịch vụ lữ hành – Công ty cổ phần Du lịch Đồng Nai	105, đường Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	Kinh doanh dịch vụ lữ hành.
3)	Khách sạn Đồng Nai – Công ty cổ phần Du lịch Đồng Nai	57, đường Phạm Văn Thuận, phường Tân Tiến, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	Kinh doanh dịch vụ khách sạn.
4)	Trung tâm thương mại tổng hợp – Công ty cổ phần Du lịch Đồng Nai	105, đường Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	Kinh doanh công nghệ phẩm.
5)	Nhà hàng Đồng Nai – Công ty cổ phần Du lịch Đồng Nai	33, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	Kinh doanh dịch vụ ăn uống.
6)	Nhà hàng Sen Vàng – CN Công ty cổ phần Du lịch Đồng Nai	105B, đường Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	Kinh doanh dịch vụ ăn uống.

1.6 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

1.7 Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, tổng số nhân viên của Công ty là 200 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 188 người).

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**2.1 Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI

105 Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán Việt Nam của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

4.2 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

4.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.4 Các khoản đầu tư tài chính**Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI

105 Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính toán được ghi nhận vào chi phí tài chính

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI

105 Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

4.5 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4.6 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho là nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, hàng hóa được xác định bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

4.7 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

344
CỘNG
TỔNG
ỀM
VIỆ
TPI

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI

105 Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

4.8 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05-33 năm
Máy móc và thiết bị	05-10 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07-10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-05 năm

4.9 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất của Công ty bao gồm:

- Quyền sử dụng đất tại thửa số 288, tờ bản đồ số 8, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai với diện tích là 278,1 m², nguyên giá là 3.353.886.000 VND, thời gian sử dụng lâu dài không trích khấu hao.
- Quyền sử dụng đất tại thửa số 158, tờ bản đồ địa chính số 27 với diện tích 25 m², nguyên giá là 150.000.000 VND (chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) Công ty tạm trích khấu hao là 50 năm.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 4 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI

105 Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

4.10 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

4.11 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

4.12 Tiền lương

Tiền lương phân bổ vào chi phí trong năm được căn cứ vào Quỹ tiền lương kế hoạch của năm 2023 được xác định theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 06 năm 2016 của Chính phủ.

4.13 Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Khoản dự phòng phải trả đã ghi các năm trước là dự phòng trợ cấp thôi việc. Công ty đã hoàn nhập khoản dự phòng phải trả này theo quy định hiện hành.

4.14 Vốn chủ sở hữu**Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI

105 Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

4.15 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4.16 Ghi nhận doanh thu và thu nhập**Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm**

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, Công ty chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, Công ty chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI

105 Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

4.17 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

HMM
MSDN

1030
K
AFI

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI

105 Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

4.18 Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các công ty / đối tượng sau đây được xem là các bên có liên quan:

Công ty/ đối tượng	Quan hệ
Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Bửu Long	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Khách sạn Vĩnh An	Công ty liên kết
Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	Bên có liên quan của Công ty mẹ
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc	Thành viên chủ chốt

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Tiền mặt		
+ VND	2.772.442.292	2.210.176.049
+ USD	6.901.147	6.708.891
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn		
+ VND	4.426.934.292	7.045.537.280
+ USD	12.500.891	12.771.474
Các khoản tương đương tiền - VND (*)	8.142.125.574	2.046.993.834
	15.360.904.196	11.322.187.528

(*) Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gửi dưới 3 tháng, lãi suất tiền gửi 6%/năm.

Chi tiết số dư các khoản tiền bằng ngoại tệ vào ngày 31 tháng 12 năm 2023:

	Gốc ngoại tệ	Tương đương VND
Tiền mặt tồn quỹ – USD	286,95	6.901.147
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn – USD	519,14	12.500.891

5.2 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty gồm có đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

5.2.1 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	38.314.550.615	38.314.550.615	43.955.602.030	43.955.602.030
	38.314.550.615	38.314.550.615	43.955.602.030	43.955.602.030

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI

105 Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

(*) Là các khoản tiền gửi tại các ngân hàng, kỳ hạn gửi 06 tháng, lãi suất tiền gửi từ 5,0%/năm đến 6,8%/năm.

5.2.2 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2023			01/01/2023		
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý (*) VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý (*) VND
Đầu tư vào công ty liên kết	1.695.200.000	-	-	1.695.200.000	-	-
Công ty Cổ phần khách sạn Vĩnh An	1.695.200.000	(575.794.228)	(*)	1.695.200.000	(422.414.097)	(*)
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	1.901.250.000	-	-	1.901.250.000	-	-
Công ty TNHH Thực phẩm Rạng Đông	200.000.000	-	(*)	200.000.000	-	(*)
Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Miền Đông	126.250.000	-	(*)	126.250.000	-	(*)
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đồng Nai	1.575.000.000	-	(*)	1.575.000.000	-	(*)
	3.596.450.000	(575.794.228)	-	3.596.450.000	(422.414.097)	-

Thông tin chi tiết của các khoản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần khách sạn Vĩnh An	Số 217, đường Hà Huy Giáp, Phường Quyết Thắng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	Kinh doanh dịch vụ khách sạn	36,87%	36,87%

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Thực phẩm Rạng Đông	01A Xa Lộ Hà Nội, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	Kinh doanh thực phẩm tươi sống, cung cấp suất ăn công nghiệp	8,00%	8,00%
Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Miền Đông	9/23 Đại lộ Bình Đông, P.Phú Thọ, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.	Mua bán rượu bia, nước giải khát, ăn uống	0,15%	0,15%
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đồng Nai	Khu Công Nghiệp Biên Hòa 1, Đường 2, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	Sản xuất thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm	3,94%	3,94%

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI

105 Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

(*) Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Tình hình hoạt động của các công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tại ngày đầu năm	422.414.097	356.128.566
Trích lập dự phòng trong năm	153.380.131	66.285.531
Tại ngày cuối năm	575.794.228	422.414.097

Giao dịch với công ty liên kết

Công ty không phát sinh giao dịch trọng yếu với công ty liên doanh, liên kết.

5.3 Phải thu ngắn hạn khách hàng

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Phải thu các bên liên quan	1.330.250.999	1.482.051.999
Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Bửu Long	1.330.250.999	1.482.051.999
Phải thu các khách hàng khác	3.590.361.871	1.962.643.231
Công ty cổ phần Cấp nước Đồng Nai	1.586.456.000	-
Các khách hàng khác	2.003.905.871	1.962.643.231
	4.920.612.870	3.444.695.230

5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Trả trước cho người bán khác		
Công ty TNHH Hàng không Tre Việt	157.633.822	163.457.322
Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	185.582.424	120.002.444
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Kiến Trúc Mới	-	92.592.593
Các nhà cung cấp khác	281.646.199	23.666.748
	624.862.445	399.719.107

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI

105 Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

5.5 Phải thu ngắn hạn, dài hạn khác

5.5.1 Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác				
Phải thu về lãi tiền gửi	557.834.513	-	948.386.802	-
Phải thu hộ tiền vé máy bay	711.950.078	-	347.588.259	-
Tạm ứng	117.032.680	-	105.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.709.454	-	3.079.363	-
	1.388.526.725	-	1.404.054.424	-

5.5.2 Phải thu dài hạn khác

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác				
Ký cược, ký quỹ	4.092.598.036	-	3.978.130.000	-
	4.092.598.036	-	3.978.130.000	-

5.6 Hàng tồn kho

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	334.318.805	-	462.974.348	-
Công cụ, dụng cụ	337.118.636	-	441.663.685	-
Hàng hóa	2.897.317.116	-	4.416.553.680	-
	3.568.754.557	-	5.321.191.713	-

5.7 Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn

5.7.1 Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	489.888.220	283.096.116
Chi phí bảo hiểm	34.923.280	2.450.500
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	119.572.274	17.936.603
Phần mềm quản lý	2.521.500	750.000
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	335.560.493	6.693.844
	982.465.767	310.927.063

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI

105 Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

5.7.2 Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Công cụ dụng cụ xuất dùng	735.992.901	880.156.925
Chi phí sửa chữa lớn nhà hàng, khách sạn chờ phân bổ	2.311.786.931	2.536.667.439
Các chi phí trả trước dài hạn khác	261.589.645	371.070.271
	3.309.369.477	3.787.894.635

5.8 Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá					
Tại ngày 01/01/2023	79.284.657.400	20.024.669.486	6.345.739.025	237.892.476	105.892.958.387
Mua sắm trong năm	-	474.739.759	992.768.182	250.000.000	1.717.507.941
Thanh lý trong năm	-	-	(3.252.862.836)	-	(3.252.862.836)
Tại ngày 31/12/2023	79.284.657.400	20.499.409.246	4.085.644.372	487.892.474	104.357.603.492
Giá trị hao mòn lũy kế					
Tại ngày 01/01/2023	56.578.099.296	17.236.714.366	6.103.100.609	234.100.815	80.152.015.086
Khấu hao trong năm	2.445.948.583	709.538.516	107.387.941	6.767.838	3.269.642.878
Thanh lý trong năm	-	-	(3.076.247.009)	-	(3.076.247.009)
Tại ngày 31/12/2023	59.024.047.879	17.946.252.882	3.134.241.541	240.868.653	80.345.410.955
Giá trị còn lại					
Tại ngày 01/01/2023	22.706.558.104	2.787.955.120	242.638.416	3.791.661	25.740.943.301
Tại ngày 31/12/2023	20.260.609.521	2.553.156.364	951.402.831	247.023.821	24.012.192.537

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

Tại ngày 01/01/2023	20.687.746.224	14.805.268.140	5.368.568.117	181.017.482	41.042.599.963
Tại ngày 31/12/2023	20.879.266.224	15.655.143.140	3.092.876.190	237.892.482	39.865.178.036

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI

105 Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

5.9 Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Tại ngày 01/01/2023	3.503.886.000	238.211.750	3.742.097.750
Tại ngày 31/12/2023	3.503.886.000	238.211.750	3.742.097.750
Giá trị hao mòn lũy kế			
Tại ngày 01/01/2023	79.268.000	238.211.750	317.479.750
Khấu hao trong năm	3.000.000	-	3.000.000
Tại ngày 31/12/2023	82.268.000	238.211.750	320.479.750
Giá trị còn lại			
Tại ngày 01/01/2023	3.424.618.000	-	3.424.618.000
Tại ngày 31/12/2023	3.421.618.000	-	3.421.618.000
Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:			
Tại ngày 01/01/2023	-	238.211.750	238.211.750
Tại ngày 31/12/2023	-	238.211.750	238.211.750

5.10 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	01/01/2023 VND	Phát sinh trong năm VND	Kết chuyển TSCĐ VND	Kết chuyển vào chi phí VND	31/12/2023 VND
Xây dựng cơ bản dở dang					
Công trình mở rộng khách sạn Hòa Bình	143.463.011	-	-	-	143.463.011
	143.463.011	-	-	-	143.463.011

5.11 Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Phải trả các nhà cung cấp khác				
Công ty TNHH Bia và nước giải khát Việt Nam (VBB)	3.100.129.640	3.100.129.640	2.340.323.374	2.340.323.374
Các nhà cung cấp khác	3.168.011.210	3.168.011.210	4.247.484.955	4.247.484.955
	6.268.140.850	6.268.140.850	6.587.808.329	6.587.808.329

5.12 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Trả trước của các khách hàng khác		
Khách hàng đặt cọc tiệc	3.320.677.300	2.619.227.300
Công đoàn Cơ sở Công ty TNHH Friwo Việt Nam	322.500.000	-
Các khách hàng khác	885.239.915	686.156.007
	4.528.417.215	3.305.383.307

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI
105 Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

5.13 Thuế và các khoản phải nộp, phải thu Nhà nước

	Số phát sinh trong năm			
	01/01/2023	Phải nộp VND	Phải thu VND	31/12/2023
		Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Phải thu VND
Thuế GTGT phải nộp	913.639.227	-	7.046.105.755	623.008.326
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	450.873.101	-	2.299.924.833	440.797.934
Thuế Thu nhập cá nhân	8.023.228	-	121.878.939	43.107.581
Thuế nhà đất, tiền thuế đất	-	988.740.237	2.519.578.470	-
Lệ phí môn bài	-	-	9.000.000	(17.231.182)
	1.372.535.556	988.740.237	11.986.487.997	1.106.913.841
			(11.280.600.657)	(17.231.182)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm 2023	Năm 2022
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11.492.727.919	14.486.263.238
Các khoản điều chỉnh tăng, (giảm) lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
Các khoản điều chỉnh tăng	583.372.098	742.300.091
Các khoản điều chỉnh giảm	(555.725)	(1.739.860.489)
Thu nhập chịu thuế	12.075.544.292	13.488.702.840
Thu nhập được miễn thuế (cổ tức được chia)	(625.920.125)	(441.343.625)
Lỗ các năm trước được chuyển	-	(4.792.993.712)
Thu nhập tính thuế	11.449.624.167	8.254.365.503
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.289.924.833	1.650.873.101
Các loại thuế khác		

Công ty kê khai và nộp theo quy định pháp luật.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI

105 Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

5.14 Phải trả người lao động

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Quỹ lương còn phải trả	2.190.255.644	6.775.829.863
	2.190.255.644	6.775.829.863

5.15 Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Phải trả tiền điện, nước, điện thoại	378.872.517	371.761.807
Chi phí phải trả dịch vụ mua ngoài	32.008.064	31.750.000
	410.880.581	403.511.807

5.16 Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Doanh thu nhận trước tiền cho thuê mặt bằng	150.000.000	150.000.000
	150.000.000	150.000.000

5.17 Phải trả ngắn hạn, dài hạn khác

5.17.1 Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
<i>Phải trả bên liên quan</i>		
Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Bửu Long – cổ tức	-	2.460.000.000
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>		
Cổ tức phải trả	98.395.250	1.226.588.750
Tiền thu hộ vé máy bay phải trả cho Vietnam Airlines	-	343.059.338
	98.395.250	4.029.648.088

5.17.2 Phải trả dài hạn khác

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Nhận ký quỹ, ký cược	672.600.000	672.600.000
	672.600.000	672.600.000

5.18 Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	01/01/2023	Trích quỹ trong năm	Chi quỹ trong năm	31/12/2023
	VND	VND	VND	VND
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.816.360.600	4.139.661.302	(1.221.400.000)	8.734.621.902
Quỹ thưởng Ban điều hành	-	1.000.000.000	(687.624.009)	312.375.991
	5.816.360.600	5.139.661.302	(1.909.024.009)	9.046.997.893

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI
105 Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

5.19 Vốn chủ sở hữu ("VCSH")

5.21.1 Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của CSH VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
Năm 2022					
Tại ngày 01/01/2022	74.596.750.000	5.902.986.715	(2.506.253.750)	(3.862.163.502)	74.131.319.463
Lãi trong năm	-	-	-	12.835.390.137	12.835.390.137
Tạm ứng cổ tức từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2022	-	-	-	(3.640.462.500)	(3.640.462.500)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2022	-	-	-	(5.043.722.468)	(5.043.722.468)
Tại ngày 31/12/2022	74.596.750.000	5.902.986.715	(2.506.253.750)	289.041.667	78.282.524.632
Năm 2023					
Tại ngày 01/01/2023	74.596.750.000	5.902.986.715	(2.506.253.750)	289.041.667	78.282.524.632
Lãi trong năm	-	-	-	9.202.803.086	9.202.803.086
Tạm ứng cổ tức từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2023	-	-	-	(5.139.661.302)	(5.139.661.302)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2023	-	-	-	(3.640.462.500)	(3.640.462.500)
Tại ngày 31/12/2023	74.596.750.000	5.902.986.715	(2.506.253.750)	711.720.951	78.705.203.916

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI

105 Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

5.21.2 Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Cổ đông	31/12/2023		01/01/2023	
	VND	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)
Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Bửu Long	49.200.000.000	65,95	49.200.000.000	65,95
Công ty TNHH Thanh Bình	12.195.000.000	16,35	12.195.000.000	16,35
Bà Huỳnh Thị Bích Phương	7.942.500.000	10,65	7.942.500.000	10,65
Các cổ đông khác	3.471.750.000	4,65	3.471.750.000	4,65
Cổ phiếu quỹ được mua lại	1.787.500.000	2,40	1.787.500.000	2,40
	74.596.750.000	100,00	74.596.750.000	100,00

5.21.3 Cổ phiếu

	31/12/2023	01/01/2023
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	7.459.675	7.459.675
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	7.459.675	7.459.675
- Cổ phiếu phổ thông	7.459.675	7.459.675
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	178.750	178.750
- Cổ phiếu phổ thông	178.750	178.750
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.280.925	7.280.925
- Cổ phiếu phổ thông	7.280.925	7.280.925
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VND/cổ phần.

5.21.4 Phân phối lợi nhuận

Trong năm 2023, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 54/DLDN/HDQT-NQ ngày 29 tháng 03 năm 2024 như sau:

	VND
• Tạm ứng cổ tức 5%/ mệnh giá	3.640.462.500
• Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi từ LNCPP năm 2023	5.139.661.302

5.20 Các khoản mục ngoài bản cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại	31/12/2023		01/01/2023	
	VND	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)
Dollar Mỹ (USD)	806,09		832,49	

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI

105 Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

6.1.1 Tổng doanh thu

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	218.971.636.961	270.110.621.385
	218.971.636.961	270.110.621.385

6.1.2 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Công ty TNHH MTV Đầu Tư Phát Triển Bửu Long		
- Bán hàng	954.394.967	1.261.944.608
- Cung cấp dịch vụ	7.416.421.010	695.246.295
	8.370.815.977	1.957.190.903

6.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán và dịch vụ đã cung cấp	160.894.784.064	202.362.606.201
	160.894.784.064	202.362.606.201

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	3.391.303.600	2.263.414.467
Cổ tức, lợi nhuận được chia	625.920.125	441.343.625
Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại khoản mục có gốc tiền tệ	555.725	666.151
	4.017.779.450	2.705.424.243

6.4 Chi phí tài chính

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí lãi vay	-	57.096.036
(Hoàn nhập) trích lập dự phòng tổn thất đầu tư	153.380.131	66.285.531
	153.380.131	123.381.567

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI

105 Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

6.5 Chi phí bán hàng

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nhân viên	22.516.493.086	29.457.376.002
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	464.412.436	603.093.601
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.252.877.030	3.516.463.844
Thuế, phí và lệ phí	2.217.939.123	2.192.690.277
Chi phí điện nước, điện thoại, vật tư, công cụ dụng cụ, sửa chữa bảo trì	12.933.208.261	7.360.749.201
Chi phí bán hàng khác	4.427.193.444	5.603.979.653
	45.812.123.380	48.734.352.578

6.6 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nhân viên	4.177.836.684	7.730.535.435
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	117.421.156	77.573.212
Chi phí khấu hao tài sản cố định	19.765.848	95.869.228
Thuế, phí và lệ phí	223.514.054	149.140.331
Chi phí điện thoại, vận chuyển, bảo dưỡng, sửa chữa	430.386.642	86.816.529
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	1.000.369.544	1.181.373.857
	5.969.293.928	9.321.308.592

6.7 Thu nhập khác

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Hoàn nhập dự phòng quỹ trợ cấp thôi việc	-	1.558.594.989
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	561.793.264	-
Thu nhập từ các khoản chiết khấu, hỗ trợ	681.303.869	624.066.885
Thu nhập từ tiền cọc hợp đồng	40.000.000	326.000.000
Lãi từ khoản thế chấp, ký cược	-	113.163.581
Thu nhập khác	71.396.141	41.661.610
	1.354.493.274	2.663.487.065

6.8 Chi phí khác

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Xóa sổ tài sản	-	63.920.426
Kết chuyển chi phí xây dựng cơ bản	-	173.700.091
Chi phí phạt vi phạm hành chính	20.357.228	7.000.000
Chi phí khác	1.243.035	207.000.000
	21.600.263	451.620.517

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI

105 Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

6.9 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2023	Năm 2022
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.202.803.086	12.835.390.137
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(5.139.661.302)	(5.043.722.468)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.063.141.784	7.791.667.669
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	7.280.925	7.280.925
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	558	1.070

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm 2023	Năm 2022
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	7.280.925	7.280.925
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành thêm	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	7.280.925	7.280.925

6.10 Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí mua hàng hóa	96.894.262.266	142.420.118.737
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	35.346.566.912	39.864.398.394
Chi phí nhân công	27.036.331.430	37.587.870.880
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.272.642.878	3.612.333.072
Chi phí khác	48.373.960.730	36.933.546.288
210.923.764.216	260.418.267.371	

7. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Công ty có các tài sản tài chính như các khoản cho vay, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản trái phiếu, nợ vay, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nhiệm vụ quản lý rủi ro là nhiệm vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức độ hợp lý giữa chi phí khi rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro nhằm đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI

105 Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

i. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro ngoại tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

ii. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

Ban Giám đốc Công ty đánh giá rằng tất cả các tài sản tài chính đều trong hạn và không bị suy giảm.

iii. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với nợ phải trả tài chính và thời hạn thanh toán như đã thỏa thuận trên cơ sở dòng tiền chưa được chiết khấu theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả:

	Dưới 1 năm VND	Trên 1 năm VND	Tổng cộng VND
Ngày 31 tháng 12 năm 2023			
Phải trả người bán	6.268.140.850	-	6.268.140.850
Chi phí phải trả	410.880.581	-	410.880.581
Các khoản phải trả, phải nộp khác	98.395.250	672.600.000	770.995.250
	6.777.416.681	672.600.000	7.450.016.681

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI

105 Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Dưới 1 năm VND	Trên 1 năm VND	Tổng cộng VND
Ngày 01 tháng 01 năm 2023			
Phải trả người bán	6.587.808.329	-	6.587.808.329
Chi phí phải trả	403.511.807	-	403.511.807
Các khoản phải trả, phải nộp khác	4.029.648.088	672.600.000	4.702.248.088
	11.020.968.224	672.600.000	11.693.568.224

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Ban Giám đốc cho rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

Tài sản đảm bảo

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2023:

- Công ty không thế chấp tài sản cố định của mình để đảm bảo cho khoản vay; và
- Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo của một bên khác.

iv. Giá trị hợp lý

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty:

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Tài sản tài chính				
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	38.314.550.615	43.955.602.030	38.314.550.615	43.955.602.030
Phải thu khách hàng	4.920.612.870	3.444.695.230	4.920.612.870	3.444.695.230
Phải thu khác	5.364.092.081	5.277.184.424	5.364.092.081	5.277.184.424
Đầu tư dài hạn	1.901.250.000	1.901.250.000	1.901.250.000	1.901.250.000
Tiền và các khoản tương đương tiền	15.360.904.196	11.322.187.528	15.360.904.196	11.322.187.528
	65.861.409.762	65.900.919.212	65.861.409.762	65.900.919.212
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán	6.268.140.850	6.587.808.329	6.268.140.850	6.587.808.329
Chi phí phải trả	410.880.581	403.511.807	410.880.581	403.511.807
Các khoản phải trả khác	770.995.250	4.702.248.088	770.995.250	4.702.248.088
	7.450.016.681	11.693.568.224	7.450.016.681	11.693.568.224

Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Công ty chưa đánh giá lại các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính theo giá trị hợp lý do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 6 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý. Vào ngày 01 tháng 01 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tương ứng với giá trị ghi sổ của các khoản mục này. Ban Giám đốc cho rằng giá trị hợp lý của những tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI

105 Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

8. CÁC THÔNG TIN KHÁC**9.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

9.1.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên ruột thịt trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt:

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tiền lương, thù lao và thu nhập khác	1.646.121.082	1.388.507.479
	1.646.121.082	1.388.507.479

Chi tiết khoản thu nhập thù lao

Họ và tên	Chức vụ	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lương			
Hồ Lê Hồng Châu	Chủ tịch	351.000.000	267.444.444
Huỳnh Quốc Bảo	Giám đốc	363.000.000	330.846.164
Nguyễn Thanh Tâm	Phó Giám đốc	271.600.000	174.336.752
Ôn Văn Phước	Kế toán trưởng	260.200.000	221.250.000
Nguyễn Hoàng Anh	Trưởng ban Kiểm soát	182.321.082	167.130.129
Thù lao			
Tổng Duy Khương	TV, Kiểm soát	30.000.000	30.000.000
Phạm Văn Tâm	TV, Kiểm soát	30.000.000	30.000.000
Huỳnh Văn Minh	Thành viên	36.000.000	28.500.000
Nguyễn Hồng Quân	Chủ tịch	-	8.500.000
Nguyễn Minh Thúc	Thành viên	-	15.000.000
Huỳnh Quốc Bảo	Thành viên	36.000.000	36.000.000
Phạm Đức Bình	Thành viên	36.000.000	36.000.000
Ôn Văn Phước	Thành viên	-	7.500.000
Nguyễn Thanh Tâm	Thành viên	24.000.000	-
Nguyễn Hoàng Anh	Trưởng ban Kiểm soát	36.000.000	36.000.000
		1.646.121.082	1.388.507.479

Bổ nhiệm
25/04/2023

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI

105 Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

9.1.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty không phát sinh giao dịch trọng yếu với công ty liên doanh, liên kết. Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác không phải là công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Bửu Long		
- Bán hàng	954.394.967	1.261.944.608
- Cung cấp dịch vụ	7.416.421.010	695.246.295
- Chia cổ tức	2.460.000.000	2.460.000.000

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở Mục 5.3, 5.17.1.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

9.2 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.


ĐẶNG THỊ TỐ NGÂN
 Người lập


ÔN VĂN PHƯỚC
 Kế toán trưởng


HUỲNH QUỐC BẢO
 Giám đốc
 Đồng Nai, ngày 29 tháng 03 năm 2024



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI

Đồng Nai, ngày 17 tháng 04 năm 2024


Giám đốc

Huỳnh Quốc Bảo